

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Năm báo cáo: 2016

TP. Tuy Hòa, tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO
Năm báo cáo: 2016

TP. Tuy Hòa, tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Năm báo cáo: Năm 2016

*(Thực hiện theo Phụ lục số 04, ban hành kèm theo
Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch Tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**
- Tên giao dịch tiếng Anh : Thuan Thao Corporation
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400123162
- Vốn điều lệ : 435.030.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 435.030.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 03 Hải Dương - TP. Tuy Hòa - Phú Yên - Việt Nam
- Số điện thoại : (84-57) 3 824 229
- Số Fax : (84-57) 3 823 466
- Website : www.thuanthao.com.vn
- Mã cổ phiếu : GTT
- Logo Công ty :



2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

- Công ty cổ phần Thuận Thảo tiền thân là Doanh nghiệp Vận tải và Thương mại Thuận Thảo được thành lập vào năm 1997.
- Ngày 05/10/2007 Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động thành Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Thuận Thảo.
- Ngày 28/12/2009 Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động thành Công ty Cổ phần Thuận Thảo.
- Ngày 30/6/2010 Công ty chính thức niêm yết cổ phần trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
- Ngày 30/5/2016 Công ty chính thức hủy niêm yết cổ phần trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
- Ngày 01/6/2016 Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM (Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội).

- Ngày 20/6/2016 Công ty bị hạn chế giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM (Chỉ được giao dịch vào phiên thứ Sáu hàng tuần).

3. Những sự kiện quan trọng:

TT	Thời gian	Lĩnh vực hoạt động
01	1985-1996	Tổng đại lý phân phối hàng hóa của hơn 20 Công ty trong nước và Công ty liên doanh với nước ngoài tại địa bàn tỉnh Phú Yên và các tỉnh lân cận
02	1997	Thành lập Doanh nghiệp tư nhân với tên gọi: Doanh nghiệp vận tải và thương mại Thuận Thảo, kinh doanh trên hai lĩnh vực chính là: Vận tải và Thương mại
03	1998	Xây dựng và đưa vào kinh doanh Thương xá Thuận Thảo
04	2000	Đầu tư nâng cấp Thương xá Thuận Thảo thành Siêu thị Thuận Thanh- Siêu thị tư nhân đầu tiên tại tỉnh Phú Yên
05	2001	Mở thêm lĩnh vực kinh doanh mới: Vận tải hành khách chất lượng cao
06	2002	Mở các chi nhánh kinh doanh tại tỉnh Bình Định và TP. HCM
07	2003	Thành lập Bến xe khách tư nhân đầu tiên tại Việt Nam với diện tích 1.800m ²
08	2004	Xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất nước uống đóng chai Suga Đầu tư xây dựng Trung tâm Giải trí và Sinh Thái Thuận Thảo Xây dựng tổng kho hàng hóa Thuận Thảo
09	2005-2006	Tiếp tục Đầu tư mở rộng Trung tâm Giải trí và Sinh Thái Thuận Thảo tổng diện tích: 21.867,5m ²
10	2007	Đầu tư xây dựng và khánh thành công trình Trung tâm Hội nghị - Triển lãm và Dịch vụ Du lịch Thuận Thảo Chuyển đổi thành công ty TNHH với tên gọi: Công ty TNHH vận tải và Thương mại Thuận Thảo Xây dựng mới Siêu thị Thuận Thanh rộng 2000m ² khang trang và hiện đại
11	2008	Xây dựng và đưa vào hoạt động Giai đoạn 1 của khu Resort & Spa Golden Beach Xây dựng và đưa vào hoạt động khu vui chơi, giải trí và dịch vụ Thuận Thảo Land
12	2009	Khánh thành Khách Sạn 5 sao Cendeluxe Đầu tư xây dựng Nhà hát Sao Mai có sức chứa 3.500 chỗ ngồi Chuyển đổi thành Công ty cổ phần Thuận Thảo
13	2010	Cổ phiếu GTT chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng

		<p>khoán TP. HCM (Hose)</p> <p>Bắt đầu triển khai thực hiện dự án đưa 25 xe giường nằm thế hệ mới nhất của hãng Hyundai vào hoạt động, tổng vốn đầu tư 62,5 tỷ đồng</p> <p>Triển khai xây dựng dự án nuôi chim yến với diện tích xây dựng 1.080m²</p> <p>Tăng vốn điều lệ Công ty lên 435.030.000.000 đồng</p> <p>Công ty đã ký biên bản ghi nhớ với Ban quản lý khu kinh tế Phú Yên về Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu diện tích 100ha với tổng mức đầu tư ước tính 200 tỷ đồng</p>
14	2011	<p>Công ty tiếp tục thực hiện đổi mới phương tiện với việc đầu tư thay thế và đưa vào hoạt động 30 xe Taxi Kia New Carens 2.0 phiên bản 2011 với tổng vốn đầu tư trên 15 tỷ đồng</p> <p>Mở rộng dịch vụ vui chơi giải trí tại Trung tâm Hội nghị và Sinh Thái Thuận Thảo</p> <p>Đầu tư mới 2 xe tải 15 tấn với tổng vốn đầu tư 3,5 tỷ đồng</p> <p>Triển khai đầu tư Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Đá Bàn tại thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến, TP. Tuy Hòa dự kiến 20 hecta với tổng mức đầu tư khoảng 100 tỷ đồng</p>
15	2012	<p>Tiếp tục đầu tư mới 2 xe tải Hino 15 tấn và 02 xe tải nhỏ 1,4 tấn tổng vốn đầu tư 4,3 tỷ đồng</p> <p>Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các trang thiết bị, nhà cửa tại Trung tâm Hội nghị và Sinh Thái Thuận Thảo với tổng vốn đầu tư trên 7 tỷ đồng</p> <p>Đầu tư mới các dịch vụ vui chơi giải trí Trung tâm Hội nghị và Sinh Thái Thuận Thảo với tổng vốn đầu tư trên 3,3 tỷ đồng</p> <p>Đầu tư, nâng cấp hệ thống sản xuất đá tinh khiết và thay thế dây chuyền sản xuất nước tinh khiết Suga với tổng giá trị đầu tư trên 500 triệu đồng</p> <p>Ký hợp đồng với Công ty TNHH Tư vấn Trần Đình Cửu với mục tiêu Tái cấu trúc hệ quản lý Công ty, tổng giá trị Hợp đồng 1,6 tỷ đồng</p>
16	2013	<p>Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị với vốn đầu tư trên 5,6 tỷ đồng</p> <p>Ký Hợp đồng với Công ty CP Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp để trang bị phần mềm kế toán và quản lý Công ty với vốn đầu tư 0,5 tỷ đồng</p>
17	2014	<p>Tiếp tục đầu tư 05 xe giường nằm thế hệ mới nhất của hãng Hyundai vào hoạt động, tổng vốn đầu tư 16,3 tỷ đồng</p> <p>Công ty tập trung xây dựng bộ máy quản lý của Công ty nhằm củng cố và chuyên sâu cho các lĩnh vực kinh doanh đang hoạt</p>

		động, Thuận Thảo hướng đến là đơn vị phục vụ tốt nhất. Việc đầu tư được xác định bằng việc xác định giá trị cốt lõi của từng ngành nghề kinh doanh để nâng cao chất lượng và chú trọng vào việc củng cố dịch vụ, đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên
18	Năm 2015	Năm 2015 Công ty không có đầu tư mới vào tài sản mà chú trọng thanh lý nhượng bán các phương tiện vận tải đã cũ để tái cấu trúc tình hình tài chính Công ty Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc bộ máy quản lý của Công ty đồng thời chuyên sâu khai thác, phát triển các lĩnh vực đã đầu tư: Dịch vụ ăn uống, giải trí, nhà hàng, khách sạn, ... nhằm nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và chất lượng, hiệu quả hoạt động
19	Năm 2016	Năm 2016 Công ty không có đầu tư mới vào tài sản mà chú trọng tìm kiếm các nhà đầu tư để chuyển nhượng tài sản của các dự án, chuyển nhượng một số lĩnh vực kinh doanh để tái cấu trúc tình hình tài chính Công ty

4. Thành tích Công ty

- Năm 2005: Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Năm 2006: Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; Giải thưởng Sao vàng Đất Việt.
- Năm 2007: Giải thưởng vì sự cống hiến cho Miền Trung; Cúp vàng Thương-Hiệu nhân.
- Năm 2008: Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ; Giải thưởng Sao vàng Đất Việt; Giải thưởng Sao Vàng khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên; Giải thưởng vì sự cống hiến cho Miền trung (lần hai); Cúp Vàng vì sự phát triển cộng đồng; Cúp vàng “Thương hiệu-Nhãn hiệu”; Danh hiệu: dịch vụ xe khách được hài lòng nhất (Báo SGTT).
- Năm 2009: Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt; Cúp vàng vì sự phát triển cộng đồng; Cúp vàng “Thương hiệu-Nhãn hiệu”; Kỷ niệm chương cúp vàng “Thương hiệu-Nhãn hiệu”.
- Năm 2010: Danh hiệu: dịch vụ xe khách được hài lòng nhất (Báo SGTT); Bằng khen của Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch.
- Năm 2011: Danh hiệu: Doanh nghiệp Tin nhiệm, Danh hiệu: Dịch vụ xe khách được hài lòng nhất (Báo SGTT); Giấy khen của Hội Doanh nghiệp trẻ Phú Yên; Giải thưởng kiến trúc Quốc gia cho Khách sạn 5 sao CenDeluxe; Giải thưởng quốc tế International Quality Crown Award. Top 100 Nhà cung cấp đáng tin cậy tại Việt Nam năm 2011.
- Năm 2012: Bằng khen của Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Bằng khen của Hội doanh nhân trẻ Tỉnh Phú Yên; Giấy chứng nhận cơ quan văn hóa; Bằng khen của Công an Tỉnh Phú Yên; Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tỉnh Phú Yên.

11/11/11

- Năm 2013: Bằng công nhận Doanh nghiệp văn hóa lần thứ 2.
- Năm 2014: Bằng công nhận Doanh nghiệp văn hóa lần thứ 3.

5. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

5.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải: Vận tải hành khách chất lượng cao, Taxi, Vận tải hàng hóa.
- Dịch vụ vui chơi, giải trí, nhà hàng, tổ chức sự kiện.
- Dịch vụ tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản.
- Kinh doanh khách sạn.
- Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Sản xuất nước đá tinh khiết.

5.2 Địa bàn kinh doanh:

- Công ty Cổ phần Thuận Thảo, tại 03 Hải Dương, xã Bình Ngọc, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thuận Thảo - Khách sạn Cendeluxe, tại 02 Hải Dương, xã Bình Ngọc, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thuận Thảo tại Thành phố Quy Nhơn, tại Phòng vé xe khách chất lượng cao, Công ty CP Bến xe Bình Định, Đường Tây Sơn, Khu vực 5, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thuận Thảo (Tỉnh Phú Yên), tại 236/6 Quốc lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

6. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

6.1 Mô hình quản trị:

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

7. Định hướng phát triển:

7.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Với phương châm kinh doanh đa ngành nghề, luôn đi trước đón đầu, áp dụng công nghệ tiên tiến vào kế hoạch kinh doanh, luôn giữ chữ tín với khách hàng và các đối tác, lấy chất lượng sản phẩm làm mục tiêu phấn đấu và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Nền định hướng phát triển Công ty sẽ theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành nghề, có thương hiệu mạnh trong nước và quốc tế, tiếp tục đa dạng hoá sản phẩm, chú trọng phát triển một cách bền vững, tập trung đầu tư chiều sâu vào lĩnh vực như Vận tải, Khách sạn, Kinh doanh dịch vụ ăn uống, và vui chơi giải trí.

- Khách hàng mục tiêu:

Là các tổ chức, các gia đình, đây là đối tượng khách hàng chính mà Công ty nhắm đến. Các tổ chức, các gia đình là phân khúc thị trường lớn có thu nhập ổn định, bền vững, có sức tiêu dùng cao, khả năng tạo doanh thu lớn.

- Sản phẩm dịch vụ chính:

Thế mạnh của các lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty:

Dịch vụ lưu trú: Khách sạn 5 sao.

Dịch vụ ăn uống: Nhà hàng, Khu vui chơi giải trí và đặc biệt là công nghệ tiệc cưới.

7.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung đầu tư, phát triển chiều sâu các lĩnh vực:

- Khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng Resort & Spa Golden
- Chuyên nghiệp, hiện đại dịch vụ tổ chức tiệc cưới, và các loại tiệc khác.
- Chuyên sâu khai thác, phát triển các lĩnh vực đã đầu tư: dịch vụ ăn uống, giải trí, nhà hàng.
- Khách sạn tập trung vào khúc thị trường du lịch MICE, phấn đấu trong hai, ba năm tới Cendeluxe trở thành địa chỉ đầy uy tín của khúc thị trường này.
- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống KPIs để đánh giá thực hiện công việc của các bộ phận, phòng ban và tất cả nhân viên.

7.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung dài hạn của Công ty:

- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các qui định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty;
- Chia sẻ trách nhiệm vào việc chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn của cư dân địa phương nơi Công ty có cơ sở trú đóng bằng các đóng góp, tài trợ cho các hoạt động do chính quyền địa phương, cơ quan hữu quan phát động.
- Chăm sóc đời sống tinh thần, thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động Công ty.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Công đoàn của Công ty.

1101030117011

- Các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng thực hiện trên nguyên tắc thường xuyên, lâu dài và trực tiếp.

8. Các rủi ro:

8.1 Quản lý rủi ro vốn:

- Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Công ty gồm có phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn cổ phần, các quỹ, và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

8.2 Các chính sách kế toán chủ yếu:

- Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính.

8.3 Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính:

- Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro về giá, và rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

8.3.1 Quản lý rủi ro thị trường:

- Quản lý rủi ro lãi suất: Công ty chịu rủi ro lớn về lãi suất đối với các khoản vay của Công ty. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì mức độ hợp lý của các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.
- Quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, nhiên liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, nhiên liệu, hàng hóa.

8.3.2 Quản lý rủi ro tín dụng:

- Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

8.3.3 Quản lý rủi ro thanh khoản:

- Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu

về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

8.4 Rủi ro về nguồn nhân lực:

- Việc tuyển dụng lao động phổ thông, nhất là tại khu vực nội thành ngày càng khó khăn, do chi phí lao động có xu hướng tăng.
- Chi phí lao động có xu hướng tăng trong các năm qua làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp kinh doanh cùng lĩnh vực nói chung.

8.5 Rủi ro về thị trường và sản phẩm:

- Nhìn chung, năm 2016 các tín hiệu từ thị trường có dấu hiệu tích cực hơn so với năm 2015. Chính phủ đã kiểm soát tốt chỉ số giá tiêu dùng (CPI).
- Để đạt được kết quả hoạt động tốt hơn, cũng như để tạo ra lợi nhuận tốt hơn, Công ty phải đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ theo thị hiếu khách hàng, tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng dịch vụ - phục vụ của các dịch vụ vận tải, nhà hàng ăn uống, tổ chức lễ tiệc, hội nghị, vui chơi, giải trí tại Trung tâm vui chơi, giải trí Thuận Thảo.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016

- Các mục tiêu trọng tâm trong năm 2016: Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2016 thì trọng tâm và mục tiêu công tác của Công ty cụ thể như sau:

+ Các chỉ tiêu tài chính được giao:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu	68.730
2	Lợi nhuận sau thuế	912,6

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu	96.186
2	Lợi nhuận sau thuế	-298.614

+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Bảng so sánh kết quả đạt được trong năm 2016 so với các chỉ tiêu kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%) hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu	68.730	96.186	139,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	912,6	-298.614	-32.721%

Tình hình thực hiện 2016 so với thực hiện năm 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2015	So sánh thực tế 2016/2015
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.186	203.246	47,3%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-286.614	-428.774	133,2%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	-297.310	-438.827	132,2%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	-298.614	-438.827	132,0%

Chi tiết báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.thuanthao.com.vn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

a. Tổng Giám đốc

Họ và tên : **VÕ THỊ THANH**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 28/06/1955
Nơi sinh : Hòa Thắng - Phú Hòa - Phú Yên
CMND/Hộ chiếu : 220113601 Ngày cấp: 13/08/2016 tại CA Phú Yên
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 44 Nguyễn Thái Học - Tuy Hòa - Phú Yên
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
Quá trình công tác : Từ năm 1985 đến nay làm việc tại Công ty CP Thuận Thảo
Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 15.093.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 34,69% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **VÕ HOÀNG CHƯƠNG**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 15/02/1976
Nơi sinh : An Thạch, Tuy An, Phú Yên
CMND/Hộ chiếu : 220935361 Ngày cấp: 22/02/2017 tại CA Phú Yên
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : KP3 - Phường Phú Đông - TP.Tuy Hòa - Phú Yên
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác : Từ năm 1998 đến nay làm việc tại Công ty cổ phần Thuận Thảo
Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 870.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **VÕ THANH MINH HÀNG**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 16/02/1977
Nơi sinh : An Thạch, Tuy An, Phú Yên
CMND/Hộ chiếu : 220985216 Ngày cấp: 30/10/2002 tại CA Phú Yên
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 44 Nguyễn Thái Học - Phường 5 - TP.Tuy Hòa - Phú Yên
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác : Từ năm 1998 đến nay làm việc tại Công ty cổ phần Thuận Thảo
Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 435.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

d. Kế toán trưởng

Họ và tên : **NGUYỄN VĂN NHƯ**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 11/06/1978
Nơi sinh : Hòa Thắng - Phú Hòa - Phú Yên
CMND/Hộ chiếu : 220968834 Ngày cấp: 17/08/2016 tại CA Phú Yên
Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Thôn Mỹ Hòa - Hòa Thắng - Phú Hòa - Tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Quá trình công tác : Từ năm 2002 đến nay làm việc tại Công ty cổ phần Thuận Thảo
Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 07/04/2017 Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 07/04/2017 của Hội đồng quản trị Quyết nghị giải quyết đơn từ nhiệm của ông Huỳnh Sỹ Chiến xin từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thuận Thảo có hiệu lực kể từ ngày 07/04/2017.
- Ngày 07/04/2017 Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 07/04/2017 của Hội đồng quản trị Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thuận Thảo của ông Huỳnh Sỹ Chiến có hiệu lực kể từ ngày 07/04/2017.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- a. **Số lượng CBCNV tại thời điểm 31/12/2016:** 211 lao động.
- b. **Các chính sách đối với người lao động:**
 - Thực hiện các chính sách đối với người lao động theo Luật Lao động, Luật BHXH như: ký HĐLĐ, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ Lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ BHXH, BHYT; kỷ luật lao động, chính sách đối với lao động nữ; an toàn - BHLĐ.
- c. **Các chế độ phúc lợi khác:**
 - Thương các dịp Lễ, Tết, thưởng thành tích cuối năm.
 - Bồi dưỡng hiện vật tại chỗ.
 - Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp hằng năm.
 - Đồng phục và BHLĐ.
 - Các khoản trợ cấp khác: Trợ cấp khó khăn, trợ cấp tang chế, chế độ nghỉ mát hằng năm; chế độ công tác phí; trợ cấp tiền xăng ...
 - Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên về nhà ở đối với nhân viên làm việc xa nhà. (Đối với các nhân viên tại Chi nhánh Tp HCM, Khách sạn, Sinh thái).
 - Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa: tham quan, du lịch nhằm tạo dựng một tập thể đoàn kết và vững mạnh. Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động tinh thần khác nhân các ngày lễ, các dịp kỷ niệm trong năm như: Quốc tế Phụ nữ, Quốc tế thiếu nhi, Ngày phụ nữ Việt Nam, ngày Quốc tế lao động, ngày thành lập Công đoàn Việt Nam ...

3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2 Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	% tăng(+)/ giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	1.122.432.300.477	858.017.240.676	-23,6%
Doanh thu thuần	203.246.838.872	96.186.550.544	-52,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-428.774.433.685	-286.613.948.326	33,2%
Lợi nhuận khác	-10.053.194.380	-10.696.017.558	-6,4%
Lợi nhuận trước thuế	-438.827.628.065	-297.309.965.884	32,2%
Lợi nhuận sau thuế	-438.827.628.065	-298.614.499.699	32,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ túc	0%	0%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,25	0,04	
- Hệ số thanh toán nhanh: TSNH - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,25	0,04	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	115,6%	155,2%	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	-742,6%	-281,3%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	44,79	23,07	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,18	0,11	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-215,9%	-310,5%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	251,2%	63,1%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-39,1%	-34,8%	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-211,0%	-298,0%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Stt	Cổ phiếu	2015	2016
1	Tổng số cổ phần	43.503.000	43.503.000
2	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.503.000	43.503.000

	2.1. Cổ phiếu phổ thông	43.503.000	43.503.000
	2.2. Cổ phiếu ưu đãi	0	0
3	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.503.000	43.503.000
	3.1. Cổ phiếu lưu hành tự do	43.503.000	43.503.000
	3.2. Cổ phiếu hạn chế theo quy định	0	0
4	Số lượng cổ phiếu giao dịch nước ngoài hoặc bảo trợ phát hành niêm yết tại nước ngoài	0	0

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 07/04/2017 để tổ chức ĐHCĐ thường niên 2017, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Phân loại	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng số cổ phần	43.503.000	100%
2	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên, trong đó:	15.093.000	34,69%
2.1	Trong nước	15.093.000	34,69%
2.2	Nước ngoài	0	0%
3	Cổ đông nhà nước	0	0%
4	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% tổng số cổ phần	6.000.450	13,79%
5	Cổ đông sở hữu nhỏ hơn 1% tổng số cổ phần	24.149.550	55,51%
5.1	Trong nước	24.139.175	55,49%
5.2	Nước ngoài	10.375	0,02%
6	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%), trong đó:	119	0,00%
6.1	Trong nước	119	0,00%
6.2	Nước ngoài		0,00%
7	Cổ đông cá nhân, trong đó:	43.478.341	99,94%
7.1	Trong nước	43.467.966	99,92%
7.2	Nước ngoài	10.375	0,02%
8	Công đoàn Công ty	0	0,00%
9	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2016, Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2016, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác:

Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Tổng quan chung về môi trường kinh doanh:

Năm 2016 tình hình kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi sau suy thoái nhưng triển vọng chưa vững chắc. Ở trong nước tình hình lạm phát được kiềm chế nhưng mục tiêu tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng vẫn ở mức cao. Tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm so với lãi suất ngân hàng, cùng với khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm. Tất cả đã ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty CP Thuận Thảo cũng không nằm ngoài những khó khăn đó.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và công tác điều hành năm 2016:

Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỉ lệ % so với kế hoạch
1	Doanh thu từ HĐKD (triệu đồng)	68.730	96.186	139,9%
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	1.216,8	-297.310	-24.433%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	912,6	-298.614	-32.721%
4	Cổ tức	0%	0%	

Chỉ tiêu doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2016 so với Nghị quyết đạt 139,9%; tốc độ tăng trưởng so với năm 2015 đạt 47,3%.

Nguyên nhân:

Kết quả kinh doanh năm 2016 chưa đạt như mong đợi, các chỉ tiêu cơ bản giảm và chưa đạt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và so với năm trước xuất phát từ các nguyên nhân vĩ mô nêu trên còn có một số nguyên nhân khác như:

- Công ty đã dừng hoạt động các dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa và Taxi từ tháng 04/2016.
- Việc đầu tư của dự án Khu du lịch Sinh thái dân trái, dịch vụ trùng lắp, cơ sở hạ tầng xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ.
- Dự án Khách sạn đầu tư với tiêu chuẩn quá tầm so với thị trường địa phương, lượng khách ngoài tỉnh hạn chế do hạn chế sản phẩm du lịch của Tỉnh, các dự án đầu tư tại Phú Yên chậm hoặc không triển khai nên việc khai thác không hiệu quả.
- Bộ máy Lãnh đạo Công ty hiện tại chưa xứng tầm với quy mô đầu tư và yêu cầu tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty hiện tại.
- Chưa khai thác hết lợi thế của Thuận Thảo về thương hiệu, dự án đầu tư để phát triển cơ sở khách hàng.
- Ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh với lợi thế kinh doanh mới và một số đối thủ tồn tại với chiều thức kinh doanh và cạnh tranh không lành mạnh.

Chỉ tiêu lợi nhuận:

- Năm 2016 lỗ tổng số là: 298,614 tỷ đồng, trong đó lỗ của năm trước là: 438,827 tỷ đồng. Nguyên nhân lỗ chủ yếu là do doanh thu các hoạt động kinh doanh chính của Công ty không đủ bù đắp các khoản chi phí lớn như chi phí lãi vay 119,751 tỷ đồng, chi phí dự phòng phải thu khó đòi 136,089 tỷ đồng, chi phí khấu hao 36,187 tỷ đồng, chi phí phạt nộp chậm thuế 12,517 tỷ đồng, chi phí tiền lương ...
- Để cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty đang làm việc với các nhà đầu tư, Công ty mua bán nợ để thực hiện thanh lý, chuyển nhượng tài sản của các dự án để trả nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ cá nhân, đồng thời xử lý các tài sản thế chấp hiện đang vay vốn tại các ngân hàng theo đúng luật định, có nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh
- Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu tài chính của Công ty. Từng bước tăng cường năng lực tài chính nhằm duy trì khả năng kiểm soát đảm bảo hoạt động kinh doanh Công ty không bị thụ động vào nguồn vốn.
- Kiện toàn hệ thống quy trình, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, tiết giảm chi phí.

2. Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2017:**Dự báo tình hình:**

Theo nhận định về kinh tế Việt nam 2017 của các chuyên gia kinh tế: Kinh tế Việt Nam đang đứng trước những cơ hội lẫn thách thức rất lớn cho sự phát triển. Tuy nhiên trong giai đoạn trước mắt, Việt Nam vẫn còn phải chuẩn bị các điều kiện để hội nhập sau rộng, vẫn nên chú trọng vào duy trì ổn định hơn là tăng trưởng nhanh. Theo đó, phương hướng hoạt động kinh doanh của Thuận Thảo trong năm 2017 được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty thống nhất và trình ĐHCĐ, thông qua:

Mục tiêu:

Tổng doanh thu	: 120,23 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	: -112,5 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	: -112,5 tỷ đồng

Chiến lược kinh doanh:

- Tiếp tục làm việc với các nhà đầu tư, Công ty mua bán nợ để thực hiện thanh lý, chuyển nhượng tài sản của các dự án để trả nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ cá nhân, đồng thời xử lý các tài sản thế chấp hiện đang vay vốn tại các ngân hàng theo đúng luật định, có nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh
- Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu tài chính của Công ty. Từng bước tăng cường năng lực tài chính nhằm duy trì khả năng kiểm soát đảm bảo hoạt động kinh doanh Công ty không bị thụ động vào nguồn vốn.
- Kiện toàn hệ thống quy trình, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, tiết giảm chi phí.

- Chuyên sâu khai thác, phát triển các lĩnh vực đã đầu tư: Dịch vụ ăn uống, giải trí, nhà hàng, khách sạn, ... nhằm nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và chất lượng, hiệu quả hoạt động.
- Liên kết tổ chức các sự kiện mang tầm quốc gia, khu vực để tạo ra những điểm nhấn, sức hấp dẫn thu hút khách đến với Phú Yên, đến với Thuận Thảo.
- Tiếp tục chủ động hơn trong quan hệ và duy trì cơ chế thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư nhằm đảm bảo thông tin được minh bạch, tạo sự tin tưởng, an tâm cho các cổ đông, nhà đầu tư.

Giải pháp thực hiện chính yếu:

- **Về hoạt động kinh doanh và đầu tư:**

- Đối với Khách sạn chú trọng khúc thị trường MICE, tiệc cưới, hội nghị, sinh nhật tạo sự khác biệt với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp, đẩy mạnh khai thác thị trường khách tour, giao chỉ tiêu cụ thể cho Công ty H&K trong việc đưa khách về Khách sạn.
- Riêng đối với Khu du lịch Sinh thái sẽ rà soát lại nhân sự và đào tạo nâng cao nghiệp vụ phù hợp với chất lượng dịch vụ cam kết cung cấp cho khách hàng; Khảo sát đánh giá mức độ xuống cấp của các công trình hiện tại nhằm cải tạo nâng cấp và làm mới; tôn tạo lại cảnh quang một số khu vực phù hợp với mô hình kinh doanh; quy hoạch lại dịch vụ tránh trùng lặp; cải tiến thực đơn món ăn, tổ chức thi tay nghề cho đầu bếp. Chú trọng khai thác tiệc quy mô lớn, phát huy lợi thế độc quyền hiện tại.
- Đối với bộ phận Resort: mở rộng công suất phục vụ khách hàng vào mùa nắng tận dụng tối đa bờ biển tạo thế mạnh trong lợi thế cạnh tranh.

- **Về lương, thưởng:**

- Đối với các Bộ phận, Chi nhánh trực tiếp kinh doanh, phục vụ thì áp dụng khoán lương trên lợi nhuận; Đối với các Phòng, Ban trả lương theo đánh giá KPIs hàng tháng. Từ đó khuyến khích người lao động cải tiến và phát huy tối đa hiệu suất công việc, đồng thời kích thích tinh thần lao động tích cực của nhân viên.

- **Về nhân sự:**

- Rà soát tinh giảm bộ máy nhân sự, quy hoạch lại con người bổ trí đúng người đúng việc phát huy thế mạnh của từng người.
- Tăng cường nhân sự của bộ máy Lãnh đạo để đủ mạnh điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng chính sách thu hút được nhân tài và giữ được nhân sự có năng lực để hoàn thiện bộ máy.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đội ngũ nhân viên đảm bảo hoàn thành tốt nhất yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- **Về thị trường:**

- Duy trì và phát triển thị phần trong nhóm khách hàng cũ trên cơ sở phân tích bán hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Phát triển khách hàng mới trên cơ sở nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, khách hàng chiến lược mới, phân tích nội bộ...nhằm xây dựng chiến lược, chính sách cạnh tranh trong ngắn hạn và dài hạn.

- **Về quản lý chi phí:**

- Luôn luôn đẩy mạnh các hoạt động cải tiến, cắt giảm một cách tối đa các lãng phí phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Giảm tối đa chi phí quản lý bằng việc cấp phát chi phí theo định mức nhằm giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh, tăng lợi nhuận.

- **Về Marketing:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt và tích cực hơn nữa các giải pháp trong chiến lược Marketing tổng hợp. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quảng bá các sản phẩm/dịch vụ nhằm khẳng định và đưa hình ảnh Thuận Thảo ngày càng trở nên thân thuộc với công chúng và khách hàng. Tăng cường quan hệ cổ đông, công tác đối ngoại.

- **Về tình hình tài chính:**

- Tập trung thu hồi công nợ, thu hồi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn để giảm chi phí tài chính tăng lợi nhuận và có nguồn vốn để tái đầu tư.
- Thực hiện thanh lý, chuyển nhượng tài sản của các dự án để có nguồn tài chính trả nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ cá nhân, đồng thời có nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh.

KẾT LUẬN:

- Trong bối cảnh môi trường kinh tế quốc tế vẫn đang có những diễn biến phức tạp, nền kinh tế trong nước chưa mấy khởi sắc, các giải pháp kinh doanh năm 2017 của Thuận Thảo tập trung hướng tới những mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, nhằm củng cố và phát huy những giá trị cốt lõi trên nền tảng nội lực vững chắc mà Thuận Thảo xây dựng trong suốt hơn 20 năm qua.
- Trong thời gian tới, Thuận Thảo sẽ tập trung vào việc đầu tư chiều sâu cho hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh; với sự hậu thuẫn của Quý vị cổ đông, HĐQT, BTGD cùng tập thể người lao động toàn Công ty ra sức cùng cố và phát huy những thành quả kinh doanh đã đạt được; không ngừng đổi mới phương thức kinh doanh, xây dựng thương hiệu ngày càng vững mạnh; tiếp tục nâng cao và hoàn thiện chất lượng sản phẩm/dịch vụ, phục vụ... với mong muốn thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Với những biện pháp như trên, Ban Lãnh đạo Công ty tin rằng tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2017 của Công ty sẽ có những bước đột phá lớn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2016

- Năm 2016 cũng là một năm thăng trầm của nền kinh tế, tình hình chung của nền kinh tế vẫn chưa hết khó khăn. Đối với Tỉnh Phú Yên việc chuyển dịch kinh tế diễn ra chậm, cụ thể: các dự án đầu tư thì chậm triển khai hoặc không triển khai, một số dự án Tỉnh thu hồi. Đặc biệt đối với ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty CP Thuận Thảo là dịch vụ thì năm qua là một năm đầy bất lợi về phát triển Du lịch tại tỉnh nhà.
- Trong điều kiện nền kinh tế bất lợi, HĐQT đã điều hành và chỉ đạo Công ty theo hướng duy trì và củng cố chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của đối tượng khách hàng

đang hướng tới của từng sản phẩm, dịch vụ đang kinh doanh từ đó định hình một cách rõ ràng về mô hình tổ chức hoạt động. Không mở rộng quy mô hoạt động dàn trải mà tinh lọc chú trọng vào các sản phẩm/ dịch vụ có khả năng mang lại lợi nhuận cao. Đây cũng là tiền đề và định hướng cho hoạt động Công ty trong năm 2017.

- Năm 2016 Hội đồng quản trị có thay đổi thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016. Tổng số thành viên HĐQT là 5 thành viên đúng nội dung đã quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành, cụ thể:

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ KIỂM NHIỆM	GHI CHÚ
1	Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc	
2	Ông Võ Hoàng Chương	TV HĐQT	Phó TGD	
3	Bà Võ Thanh Minh Hằng	TV HĐQT	Phó TGD	
4	Ông Trần Quốc Hiến	TV HĐQT	Không	
5	Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	TV HĐQT	Giám đốc tài chính	Thành viên đến 28/01/2016
6	Ông Nguyễn Văn Như	TV HĐQT	Kế toán trưởng	Thành viên từ 25/03/2016

- HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp HĐQT và họp HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh; hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm; định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh.
- Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT tham gia tất cả các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc Công ty để nắm sát tình hình chỉ đạo, quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Đặc biệt trong giai đoạn Công ty đang gặp khó khăn về tài chính, HĐQT đã có những quyết sách phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động bình thường cho Công ty. HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc sẽ thanh lý, chuyển nhượng một hoặc một số lĩnh vực kinh doanh để giảm nợ, có nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh và tạo điều kiện khôi phục lại các lĩnh vực kinh doanh có tính chất chiến lược lớn về cơ sở hạ tầng để tạo sự đột phá về nguồn vốn. Cùng với đó Công ty thực hiện tạm ngưng một số mảng kinh doanh dàn trải, không hiệu quả, tập trung phát triển chuyên sâu, củng cố chất lượng dịch vụ, tiết giảm chi phí hoạt động như tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự. Với những biện pháp này, Ban Lãnh đạo Công ty tin rằng tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2017 của Công ty sẽ những bước đột phá lớn.
- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:
 - + Trong năm 2016 tiểu ban Nhân sự của HĐQT tham gia giám sát, chỉ đạo công tác điều hành nhân sự của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Đặc biệt là chỉ đạo xây dựng chính sách nhằm thu hút được nhân sự ngành vận tải đang cạnh tranh nhân sự lớn, các mảng kinh doanh khác và bộ phận quản lý chung thực hiện xác định lại định biên nhân sự phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty. Với phương châm tinh giảm nhân sự và nâng

cao năng lực của từng nhân viên làm cho nhân viên trở nên chuyên nghiệp hơn trở thành một đội ngũ tinh nhuệ vì vậy mặc dù số lượng nhân sự giảm nhưng chất lượng công việc vẫn đảm bảo.

+ Tiểu Ban lương thưởng của HĐQT đã chỉ đạo thực hiện bám sát chính sách lương đã ban hành năm 2016 được duyệt từ đầu năm thông qua việc xây dựng chính sách thưởng kích thích trên doanh thu hoặc lợi nhuận để tạo động lực cho các bộ phận nỗ lực phấn đấu. Bên cạnh đó việc đánh giá tiêu chí KPIs cho nhân viên khối văn phòng trong năm 2016 cho 100% nhân sự khối văn phòng bao gồm các trưởng, phó phòng và toàn bộ nhân viên cũng tạo động lực cho từng nhân viên nỗ lực phấn đấu, nâng cao năng lực, thể hiện tính chuyên nghiệp hơn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty năm 2016

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016

- Các mục tiêu trọng tâm trong năm 2016: Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2016 thì trọng tâm và mục tiêu công tác của Công ty cụ thể như sau:

+ Các chỉ tiêu tài chính được giao:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu	68.730
2	Lợi nhuận sau thuế	912,6

Năm 2016 tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu các hoạt động kinh doanh chính của Công ty không đủ bù đắp các khoản chi phí như chi phí lãi vay, chi phí khấu hao, chi phí lương... Tình hình thực hiện trong năm 2016 không hoàn thành so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra.

+ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng doanh thu	96.186
2	Lợi nhuận sau thuế	-298.614

+ Bảng so sánh kết quả thực hiện năm 2016 với các chỉ tiêu kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%) hoàn thành kế hoạch
1	Tổng doanh thu	68.730	96.186	139,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	912,6	-298.614	-32.721,2%

Chi tiết báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.thuanthao.com.vn.

• Các hoạt động tài chính:

- Vay ngắn hạn và dài hạn nhận được : 21,357 tỷ đồng
- Chi trả nợ gốc vay : 108,854 tỷ đồng

- **Thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước:**

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Thuận thảo đã nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 6,460 tỷ đồng.

- **Những thay đổi chủ yếu trong năm**

- a. **Đầu tư:**

Trong năm, Công ty không có đầu tư vào TSCĐ hữu hình như mua sắm, xây dựng nhà cửa, kiến trúc... mà Công ty chú trọng thanh lý nhượng bán các phương tiện vận tải đã cũ để tái cấu trúc tình hình tài chính Công ty với tổng giá trị thanh lý nhượng bán các phương tiện vận tải là 1,309 tỷ đồng. Để xử lý những khó khăn về tài chính, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản để giảm nợ ngân hàng, nợ cá nhân, có nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- b. **XDCB dở dang:**

- Sửa chữa TSCĐ: 6,829 tỷ đồng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017

- a. **Kế hoạch SXKD năm 2017**

Năm 2017 được xác định là một năm tiếp tục rất khó khăn bởi còn nhiều bất ổn của nền kinh tế. Tuy nhiên chúng ta vẫn nhận được những tín hiệu khởi sắc tại địa bàn tỉnh Phú Yên như: dự án hầm đường bộ Đèo Cả đang trong giai đoạn hoàn tất, hầm đèo Cù Mông đang triển khai sẽ thuận lợi cho việc thông thương giữa các Tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ; Dự án Nhà máy Lọc dầu Vũng Rô đã được triển khai, dự án phát triển cụm kinh tế Miền Trung và Tây nguyên, mở rộng cảng Vũng Rô... trong đó Phú Yên nằm ở vị trí cửa ngõ của phát triển kinh tế vùng hướng biển Đông;

Để cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đang thực hiện làm việc lại với các tổ chức tín dụng để xin giảm, miễn lãi suất cho vay và chi phí lãi vay phải trả của các năm trước của Công ty. Ngoài ra, Công ty thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động như là: tăng giờ làm, tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự. Với những biện pháp này, Ban lãnh đạo Công ty tin rằng tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2017 sẽ được cải thiện, không còn lỗ. Công ty sẽ phấn đấu và đạt được kế hoạch trong năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ti lệ % so với 2016
1	Doanh thu	96.186	120.233	25,00%
2	Lợi nhuận sau thuế	-298.614	-112.500	62,33%
3	Cổ tức	0	0	

- b. **Một số nhiệm vụ trọng tâm 2017**

Với những nhận định trên, HĐQT thống nhất đưa ra một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh và các giải pháp trọng tâm trong năm 2017 như sau:

- Để xử lý những khó khăn về tài chính, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc sẽ thanh lý, chuyển nhượng tài sản của các dự án để giảm nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ cá

nhân, đồng thời xử lý các tài sản thế chấp hiện đang vay vốn tại các ngân hàng theo đúng luật định, có nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Kiên quyết chỉ đạo Ban TGD Công ty tái cấu trúc lại bộ máy quản trị từ Ban Tổng Giám đốc đến các bộ phận, phòng, ban chức năng đủ năng lực để thực hiện hết chức năng được giao theo đúng chỉ tiêu đã đề ra. Xây dựng các chính sách cho người lao động hấp dẫn nhằm thu hút được nhân tài và giữ được những nhân sự có năng lực.
- Tiếp tục rà soát lại các mảng kinh doanh của Công ty, ở từng sản phẩm dịch vụ về khả năng sinh lời để có định hướng tập trung đầu tư và phát triển, đồng thời cắt bỏ các mảng kinh doanh không hiệu quả mang lại gánh nặng tài chính cho Công ty. Trong đó ưu tiên các mảng kinh doanh đã có thương hiệu và là thế mạnh của Công ty trong những năm qua. Đối với những tài sản không mang lại khả năng sinh lời thì phải xử lý hoặc có phương án trình HĐQT xử lý.
- Hoạt động tài chính: tập trung thu hồi các công nợ để có vốn đầu tư, làm việc với các tổ chức tín dụng đang giao dịch nhằm điều chỉnh chính sách lãi phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước theo từng thời điểm. Ưu tiên thực hiện nghĩa vụ về thuế và các chính sách cho người lao động: lương, BHXH....
- Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu tài chính của Công ty. Từng bước tăng cường năng lực tài chính nhằm duy trì khả năng kiểm soát đảm bảo hoạt động kinh doanh Công ty không bị thụ động vào nguồn vốn.
- Tìm nhà đầu tư, hợp tác liên doanh - liên kết để huy động nguồn vốn tiến hành tái cấu trúc tài chính.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty nhằm thúc đẩy để thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đề ra của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiện toàn hệ thống quy trình, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, tiết giảm chi phí.
- Tiếp tục chủ động hơn trong quan hệ và duy trì cơ chế thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư nhằm đảm bảo thông tin được minh bạch, tạo sự tin tưởng, an tâm cho các cổ đông, nhà đầu tư.

Với chiến lược đúng đắn của HĐQT và sự ủng hộ của các Cổ đông, chúng tôi tin tưởng rằng các chỉ tiêu kế hoạch 2017 được nêu ra trong báo cáo này sẽ thực hiện thành công.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Ghi chú
1	Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT	34,69%	
2	Bà Võ Thanh Minh Hằng	Thành viên HĐQT	1,00%	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Ghi chú
3	Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Thành viên HĐQT	1,00%	Từ nhiệm từ ngày 28/01/2016
4	Ông Võ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT	2,00%	
5	Ông Trần Quốc Hiến	Thành viên HĐQT	0%	Thành viên độc lập
6	Ông Nguyễn Văn Như	Thành viên HĐQT	0%	Bầu bổ sung ngày 25/3/2016

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban)

- Tiểu Ban Nhân sự của HĐQT do ông Trần Quốc Hiến phụ trách, trong năm 2016 tiểu ban Nhân sự của HĐQT tham gia giám sát, chỉ đạo công tác điều hành nhân sự của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Tiểu Ban Nhân sự đã rà soát định biên và quỹ lương phù hợp mới mô hình kinh doanh sau khi thu hẹp hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiểu Ban lương thưởng của HĐQT do Ông Võ Hoàng Chương phụ trách đã chỉ đạo thực hiện bám sát chính sách lương đã ban hành năm 2016 được duyệt từ đầu năm theo kế hoạch kinh doanh hàng năm.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

- Chủ tịch HĐQT / thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc Công ty để nắm sát tình hình chỉ đạo, quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT	10	100%	
2	Bà Võ Thanh Minh Hằng	Thành viên HĐQT	10	100%	
3	Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Thành viên HĐQT	04	40%	Từ nhiệm từ ngày 28/01/2016
4	Ông Võ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT	10	100%	
5	Ông Trần Quốc Hiến	Thành viên HĐQT	10	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Như	Thành viên HĐQT	05	50%	Bầu bổ sung ngày 25/3/2016

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hữu Ân	Trưởng Ban kiểm soát	0,04%	
2	Lương Thị Ngọc Thúy	Thành viên ban kiểm soát	0,00%	
3	Dương Ngọc Trát	Thành viên ban kiểm soát	0,00%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tiến hành nhiều hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức của Công ty Cổ phần Thuận Thảo trong việc quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định của Pháp luật bao gồm: nghĩa vụ Thuế, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Ban kiểm soát tham gia 8 cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và 10 cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, đưa ra các kiến nghị với HĐQT - Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, dịch vụ và đầu tư năm 2016.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2016, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm của Công ty; phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt về tình hình hoạt động, kinh doanh và tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Thuận Thảo.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính:

Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) thực hiện.

Kết quả kinh doanh:*Đơn vị : Triệu đồng.*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	284,600	221,278	203,247	96,187
Lợi nhuận gộp	24,112	17,545	35,024	23,640
LN thuần từ HĐKD	-82,349	-158,882	-428,774	-286.613
LNST thu nhập DN	703	-186,628	-438.827	-298,614

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần sau thuế trong năm là -298.614 triệu đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2016 là -920.132 triệu đồng đã vượt quá vốn chủ sở hữu .

Cân đối kế toán:*Đơn vị : Triệu đồng.*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	560,036	538,389	232,981	49,957
Tổng tài sản	1,575,617	1,502,241	1,122,432	858,017
Nợ phải trả	1,124,789	1,238,097	1,297,115	1,331,315
Nợ ngắn hạn	688,235	856,933	931,138	1,145,217
Vốn chủ sở hữu	450,828	264,144	-174,683	-473,297

Tổng tài sản năm 2016 giảm so với năm 2015 là 264.415 triệu đồng chủ yếu là do chuyển nhượng tài sản thiết bị máy móc, mảng kinh doanh để trả nợ cho ngân hàng và cá nhân theo các nghị quyết và quyết định của HĐQT cụ thể trong năm đã thanh lý, nhượng bán tổng tài sản theo nguyên giá là: 106.087,4 triệu đồng. Trong đó:

- Máy móc thiết bị : 3.043,9 triệu đồng.
- Phương tiện Vận tải : 99.018,9 triệu đồng.
- Thiết bị quản lý : 65.0 triệu đồng.
- Tài sản khác : 3.959,4 triệu đồng.

Một số khoản vay và nợ thuế:

a) Vay Ngân hàng Thương Mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài (BIDV Phú Tài) gồm:

- Vay ngắn hạn bằng tiền Đồng Việt Nam theo hạn mức tín dụng với số tiền là 90 tỷ đồng để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay không vượt quá 8 tháng kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất thả nổi, áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn theo thông báo công bố lãi suất của BIDV Phú Tài tại thời điểm nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng. Số dư nợ tại ngày 31/12/2016 là 81.236 triệu đồng. Hiện các khoản vay ngắn hạn này đã quá hạn thanh toán.
- Vốn vay dài hạn được sử dụng để đầu tư cho các hạng mục thuộc Công viên Văn hóa Du lịch Thuận Thảo tại số 02-03 Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành Phố Tuy

Hoà, Tỉnh Phú Yên và đầu tư dự án Resort tại đường Độc Lập, Phường 7, Thành Phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn, trung dài hạn tại BIDV Phú Tài gồm:

- Toàn bộ công trình là tài sản gắn liền với đất Trung tâm Giải trí và sinh thái Thuận Thảo theo hợp đồng thế chấp số 01/2010/HĐTC ngày 08/03/2010 và văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2010/HĐTC ngày 08/03/2010 số 01/2015/1993226/SĐBS ngày 13/04/2015.
 - Khách sạn 05 sao 17 tầng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 710530 cấp ngày 09/06/2010, sổ vào sổ cấp GCN số CT00104 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2010/HĐTC ngày 09/09/2010.
 - Khu resort Thuận Thảo, bao gồm các hạng mục: Nhà hàng biển, Bar biển 1; Bar biển 2 nhà kỹ thuật; tại địa chỉ phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất số BA 709846 cấp ngày 17/09/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2010/HĐTC ngày 20/09/2010.
- Số dư nợ vay dài hạn là 543.597,7 triệu đồng trong đó có 390.906 triệu đồng đến hạn trả theo lịch trả nợ của các hợp đồng tín dụng nên đã được phân loại sang nợ ngắn hạn. Hiện các khoản vay đến hạn trả này đã quá hạn thanh toán. Theo thông báo số 1016/BIDV.PT-KHDN2 ngày 1/9/2015 thì BIDV Phú Tài đã bán toàn bộ các khoản nợ này cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) kể từ ngày 31/8/2015. Sau khi bán nợ BIDV được VAMC ủy quyền tiếp tục thực hiện quản lý, giám sát khoản nợ và tài sản đảm bảo của khoản nợ. Trong năm, VAMC đã tiến hành khởi kiện Công ty ra Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên để thu hồi nợ. Ngày 29/12/2016 Công ty và VAMC đã tiến hành hòa giải thành, theo đó VAMC đồng ý cho Công ty tìm đối tác bán tài sản đảm bảo (thế chấp) trả nợ cho VAMC thông qua BIDV chậm nhất đến ngày 30/06/2017. Từ ngày 01/07/2017 nếu Công ty CP Thuận Thảo chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng BIDV được quyền phát mãi tài sản thế chấp mà chưa được xử lý để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, theo đó ngày 06/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên đã ra Quyết định số 01/2017/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như nêu trên.
- b) Vay ngắn hạn của chi nhánh Ngân hàng Thương mại Công Thương Phú Yên (VietinBank Phú Yên) theo hợp đồng số 01/2014-HĐTDHM/NHCT560 vào tháng 09/2014 bằng tiền Đồng Việt Nam theo hạn mức tín dụng với số tiền là 30.271 triệu đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải, du lịch, khách sạn, resort, thương mại, sưa.... Thời hạn duy trì hạn mức là 1 năm. Lãi suất thả nổi, áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn theo thông báo công bố lãi suất của VietinBank Phú Yên tại thời điểm nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng. Số dư nợ tại thời điểm 31/12/2016 là : 10.728,8 triệu đồng. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay bao gồm:
- Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất tọa lạc tại địa chỉ 227 QL1A (nay là đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2015/BẾN XE/ THUAN THAO ngày 14/01/2015.
 - Toàn bộ công trình mở rộng trung tâm hội nghị, triển lãm và dịch vụ du lịch Thuận Thảo tại 03 Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 03/2015/LAND/THUAN THAO ngày 14/01/2015.

TÀI SẢN

- Toàn bộ công trình nhà văn hóa dân tộc trong khuôn viên trung tâm sinh thái Thuận Thảo theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 05/2015/QSHCT SAO MAI/THUAN THAO ngày 15/01/2015.
- Toàn bộ tài sản gồm hệ thống thiết bị, âm thanh ánh sáng của công trình nhà văn hóa dân tộc trong khuôn viên trung tâm sinh thái Thuận Thảo theo hợp đồng thế chấp dàn âm thanh, ánh sáng Sao Mai Thuận Thảo số 06/2015/MMTB SAO MAI/THUAN THAO ngày 14/01/2015.
- Toàn bộ tài sản gồm hạng mục đóng kệ, khung gương; lắp đặt ghế bang; đôn chân ghế khán giả, gia cố để quạt; ghế thi công và hệ thống cáp điện của công trình nhà văn hóa dân tộc trong khuôn viên trung tâm sinh thái Thuận Thảo theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 07/2015/CONG TRINH SAO MAI/THUAN THAO ngày 15/01/2015.

☞ Các khoản vay này đã quá hạn thanh toán nên trong năm chi nhánh Ngân hàng Thương mại Công Thương Phú Yên (VietinBank Phú Yên) đã tiến hành khởi kiện Công ty ra Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên để thu hồi nợ. Ngày 17/02/2017 Công ty và VietinBank Phú Yên đã tiến hành hòa giải thành, theo đó VietinBank Phú Yên đồng ý cho Công ty tìm đối tác bán tài sản đảm bảo (thế chấp) trả nợ cho VietinBank Phú Yên chậm nhất đến ngày 30/06/2017. Từ ngày 01/07/2017 nếu Công ty CP Thuận Thảo chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Công Thương Việt Nam được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, theo đó ngày 27/02/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên đã ra Quyết định số 03/2017/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như nêu trên.

- c) Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến 31/12/2016 còn nợ là : 121,892 triệu đồng. Đã quá hạn thanh toán, tuy nhiên Công ty vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước. Do đó, ngày 27/02/2017 Cục trưởng Cục thuế tỉnh Phú Yên ra Quyết định số 457/QĐ-CT và Thông báo số 458/TB-CT về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng. Theo đó, kể từ ngày 01/03/2017, mỗi lần Công ty bán hàng, cung cấp dịch vụ cho khách hàng thì đề nghị Cục thuế tỉnh Phú Yên cấp hóa đơn bán lẻ từng lần và nộp số tiền thuế bằng 18% doanh thu trên hóa đơn lẻ.

Theo báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán thì các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 1.095.257 triệu đồng, khoản cho Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sỏi gòn vay và lãi cho vay đã quá hạn thanh toán chưa thu hồi được với số tiền là 453.632,5 triệu đồng, các khoản vay đến hạn trả và lãi vay chưa thanh toán với số tiền là 988.038. triệu đồng, các khoản thuế và lãi phạt chậm nộp thuế với số tiền là 121.892,6 triệu đồng cho thấy Công ty gặp áp lực rất lớn về thanh khoản, các yêu cầu về an toàn tài chính không đảm bảo, đang tiềm tàng nhiều nguy cơ rủi ro rất lớn.

Trước thực trạng này, thực hiện theo Nghị quyết số 39/NQ – ĐHĐCĐBT 2016/GTT ngày 11/10/2016 của Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty đang làm việc với các nhà đầu tư để chuyển nhượng tài sản của các dự án để trả nợ cho các ngân hàng, nợ thuế, nợ cá nhân, đồng thời cũng phối hợp với các Ngân hàng để chuyển nhượng, mua bán các tài sản đã thế chấp để trả nợ cho các ngân hàng, cá nhân, nghĩa vụ nhà nước theo qui định của pháp luật.

Công ty cũng đang làm việc với các công ty mua bán nợ để thực hiện mua bán các khoản nợ liên quan đến các ngân hàng, xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc

11/01/2017

tái cơ cấu tài chính của Công ty. Từng bước tăng cường năng lực tài chính nhằm duy trì khả năng kiểm soát đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty không bị thụ động vào nguồn vốn và có thêm nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh.

Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016:

- Về Doanh thu: thực hiện năm 2016 là 96.186,5 triệu đồng so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 68.730 triệu đồng tăng 39.9% hay số tiền tăng lên là +27.456,5 triệu đồng, so với năm 2015 chỉ đạt 47.3 %. Nguyên nhân là do thu hẹp kinh doanh chuyển nhượng, bán tài sản để trả nợ ngân hàng và cá nhân.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện lỗ -298.614,4 triệu đồng so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 số tiền giảm xuống là -299.527 triệu đồng.
- Phân phối lợi nhuận : không thực hiện
- Kế hoạch chi trả thù lao năm 2016 của HĐQT và BKS là: 349,2 triệu đồng, thực hiện 336,5 triệu đồng.

Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT:

1. HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định Điều lệ tổ chức. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

2. HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- a) Nghị quyết số 24/NQ - HĐQT ngày 16/11/2015 về việc “Thống nhất chủ trương bán thanh lý 04 xe ô tô khách và xe Lexus” để trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Yên và Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Nha Trang.
- b) Nghị quyết số 26/NQ - HĐQT ngày 19/12/2015 về việc “ Bán nợ tại Ngân hàng Liên Việt “ Tài sản thế chấp gồm 63 xe ô tô các loại và máy móc thiết bị gồm: 02 máy phát điện, 1 bộ chuyển nguồn, 1 tủ hòa đồng bộ; 02 máy sản xuất nước đá, 1 kho lạnh và hệ thống làm lạnh. Giá trị còn lại:45.069.578.252 đồng, Số dư nợ tiền vay là 43.664.270.908 đồng đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Khánh Hòa từ ngày 16/5/2013.
- c) Nghị quyết số 29/NQ - HĐQT ngày 27/12/2015 về việc “ thông qua chủ trương bán 05 xe giường nằm” để trả nợ cho ngân hàng TM-CP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Yên.
- d) Nghị quyết số 01/NQ - HĐQT ngày 10/01/2016 về việc “ Thông qua chủ trương chuyển nhượng mảng sản xuất nước đóng chai SUGA” để trả nợ cho bà Võ Thị Thanh.
- e) Nghị quyết số 09/NQ - HĐQT ngày 13/02/2016 về việc “ Thông qua chủ trương bán phương tiện vận tải.

3. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của

Công ty. HĐQT phối hợp tốt cùng với Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty .

☞ Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2016 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban TGD:

Năm 2016 tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu các hoạt động kinh doanh chính của Công ty không đủ bù đắp các khoản chi phí như chi phí lãi vay, chi phí khấu hao, chi phí lương... Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành để duy trì ổn định Công ty, Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2016, BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT và tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ và đột xuất của HĐQT.
 - Tham dự đầy đủ các cuộc họp hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc.
 - Tham gia dự thảo, soát xét hệ thống tài liệu quản trị của Công ty như quy chế, quy định, quyết định, quy trình v.v...
 - Đối với cổ đông: Trong năm BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban TGD.
- ☞ Nhìn chung trong quá thực thi nhiệm vụ của mình BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các Phòng ban trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Về công nợ: đề nghị HĐQT, Ban TGD tiếp tục chỉ đạo và kiên quyết xử lý giải quyết dứt điểm từng trường hợp đối với các khoản nợ tồn tại , đặc biệt là khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đã hết hạn đối với Công ty Thuận Thảo Nam Sài gòn số tiền là 400.000 triệu đồng, khoản lãi vay phải trả là 53.632,5 triệu đồng; khoản nợ phải thu của Công ty CHC là : 32.909.1 triệu đồng và thanh lý khoản ứng trước tiền mua đất tại Thị trấn Tân Túc là : 30.000 triệu đồng.
- Xây dựng kế hoạch SXKD hằng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra khi thực hiện có tính khả thi cao.

Kế hoạch năm 2017 của Ban kiểm soát:

- Kiện toàn BKS, phân công trách nhiệm từng thành viên, để thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.
- Tiếp tục giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017.
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với Pháp luật.

- Tham gia ý kiến, góp ý tham mưu cho HĐQT, Ban TGD, đặc biệt là những vấn đề tiềm tàng có khả năng ảnh hưởng, rủi ro đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các bộ phận, và các Chi nhánh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Võ Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	918.624.000	
2	Võ Thanh Minh Hằng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	427.332.000	
3	Võ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	250.048.000	
4	Đặng Thị Nguyệt Thương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính	17.680.000	Từ nhiệm từ ngày 28/01/2016
5	Nguyễn Văn Như	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	136.132.000	Thành viên HĐQT từ ngày 25/3/2016
6	Trần Quốc Hiến	Thành viên HĐQT	25.000.000	
7	Huỳnh Sỹ Chiến	Phó Tổng Giám đốc	239.664.000	
8	Võ Văn Thuận	Cố vấn Ban Tổng Giám đốc	248.844.000	
9	Nguyễn Hữu Ân	Trưởng BKS	116.450.000	
10	Lương Thị Ngọc Thúy	Thành viên BKS	76.490.000	
11	Dương Ngọc Trát	Thành viên BKS	8.400.000	
	Cộng		2.464.664.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Năm 2016 Công ty đã tuân thủ các quy định về quản trị Công ty, tuy nhiên để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị Công ty, Công ty có kế hoạch như sau:

- Tăng cường việc liên lạc định kỳ/không định kỳ với cổ đông lớn của Công ty.
- Tăng cường chế độ thông tin tình hình Công ty cho thành viên HĐQT độc lập, Ban Kiểm soát.
- Thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật về quản trị Công ty.
- Định kỳ HĐQT họp ít nhất 1 lần/quý để kiểm tra tình hình hoạt động Công ty.
- Xem xét, hiệu chỉnh Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình Công ty hiện nay.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến của kiểm toán viên dựa trên kết quả công việc kiểm toán:

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thuận Thảo tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VII.9 (trang 35) trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả và đánh giá một số vấn đề về tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính năm 2016. Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần sau thuế trong năm là (298.611.697.134) đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2016 là (920.132.820.784) đồng đã vượt quá vốn chủ sở hữu và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 1.095.257.026.466 đồng, khoản cho vay và lãi cho vay đã quá hạn thanh toán chưa thu hồi với số tiền là 453.632.500.000 đồng, các khoản vay đến hạn trả và lãi vay chưa thanh toán với số tiền là 988.038.023.769 đồng, các khoản thuế và lãi phạt chậm nộp thuế với số tiền là 121.892.641.922 đồng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được lập với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Được tách riêng như phụ lục kèm theo báo cáo này.

Đã được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: www.thuanthao.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Võ Thị Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 36



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thuận Thảo (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát

Công ty cổ phần Thuận Thảo là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400123162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu vào ngày 28 tháng 12 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Vận Tải và Thương mại Thuận Thảo thành Công ty cổ phần Thuận Thảo, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 23/09/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Hoạt động của Công ty là kinh doanh Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng, taxi và xe buýt, vận tải hàng hóa bằng ô tô, dịch vụ bến xe và kho bãi; Kinh doanh phòng hát Karaoke, hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu), hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc, kinh doanh khu vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian có thưởng, hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động và các dịch vụ du lịch; và các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 03 đường Hải Dương, Thành Phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Ngoài các sự kiện được thuyết minh ở mục VII.1. Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị:

Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch
Ông Võ Hoàng Chương	Thành viên
Bà Võ Thanh Minh Hằng	Thành viên
Ông Trần Quốc Hiến	Thành viên
Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Thành viên (đến 28/01/2016)
Ông Nguyễn Văn Như	Thành viên (từ 25/03/2016)

Ban Tổng Giám đốc:

Bà Võ Thị Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Sỹ Chiến	Phó Tổng Giám đốc
Bà Võ Thanh Minh Hằng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hoàng Chương	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Hữu Ân	Trưởng ban
Ông Dương Ngọc Trát	Thành viên
Bà Lương Thị Ngọc Thúy	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Võ Thị Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2017

TRUYỀN
CÁN T
TOÁN
ÁY
CHÍNH
S



Số: 205/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Thuận Thảo

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Thuận Thảo, được lập ngày 28/03/2017, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thuận Thảo tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VII.9 (trang 35) trong Báo thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả và đánh giá một số vấn đề về tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính năm 2016. Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần sau thuế trong năm là (298.611.697.134) đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2016 là (920.132.820.784) đồng đã vượt quá vốn chủ sở hữu và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 1.095.257.026.466 đồng, khoản cho vay và lãi cho vay đã quá hạn thanh toán chưa thu hồi với số tiền là 453.632.500.000 đồng, các khoản vay đến hạn trả và lãi vay chưa thanh toán với số tiền là 988.038.023.769 đồng, các khoản thuế và lãi phạt chậm nộp thuế với số tiền là 121.892.641.922 đồng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được lập với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Chủ tịch Hội đồng Thành viên**

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Lan
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0167-2013-152-1

Nguyễn Anh Tuấn
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1559-2013-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 31 tháng 03 năm 2017



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.957.347.028	232.981.750.022
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	105.633.752	622.656.037
1. Tiền	111		105.633.752	622.656.037
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		46.833.413.258	225.897.604.939
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	6.373.599.247	17.328.196.813
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.876.459.413	33.246.790.509
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	400.000.000.000	400.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	91.215.854.598	92.865.367.617
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(453.632.500.000)	(317.542.750.000)
III. Hàng tồn kho	140	V.7	2.781.773.842	3.506.516.107
1. Hàng tồn kho	141		2.781.773.842	3.506.516.107
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		236.526.176	2.954.972.939
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	236.526.176	2.954.972.939
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		808.059.893.648	889.450.550.455
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	V.5	371.000.000	461.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		371.000.000	461.000.000
II. Tài sản cố định	220		755.546.417.553	824.433.588.156
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	755.546.417.553	824.433.588.156
- Nguyên giá	222		939.714.133.010	1.045.393.376.129
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(184.167.715.457)	(220.959.787.973)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.829.543.711	6.205.442.291
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	6.829.543.711	6.205.442.291
IV. Tài sản dài hạn khác	260		45.312.932.384	58.350.520.008
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	45.312.932.384	58.350.520.008
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		858.017.240.676	1.122.432.300.477

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.331.315.065.082	1.297.115.625.184
I. Nợ ngắn hạn	310		1.145.217.176.059	931.138.567.940
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	16.560.597.515	21.163.723.053
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		148.660.001	408.513.508
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	121.892.641.922	108.628.795.810
4. Phải trả người lao động	314		5.625.745.942	5.768.305.241
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	505.167.190.577	386.256.151.922
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	-	3.628.444.704
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	7.650.373.442	4.277.652.005
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	487.815.039.831	400.570.970.868
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		356.926.829	436.010.829
II. Nợ dài hạn	330		186.097.889.023	365.977.057.244
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15	17.530.649.708	22.669.231.208
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	168.567.239.315	343.307.826.036
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(473.297.824.406)	(174.683.324.707)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	(473.297.824.406)	(174.683.324.707)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		435.030.000.000	435.030.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		435.030.000.000	435.030.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.807.798.943	11.807.798.943
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(920.135.623.349)	(621.521.123.650)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(621.521.123.650)	(182.693.495.585)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(298.614.499.699)	(438.827.628.065)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		858.017.240.676	1.122.432.300.477

Người lập biểu



Huỳnh Thị Khoa Trâm

Ngày 28 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Như

Chủ tịch Hội đồng Giám đốc



Võ Thị Thanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	96.192.953.260	203.417.548.995
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.402.716	170.710.123
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	96.186.550.544	203.246.838.872
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	72.546.792.970	168.222.903.412
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.639.757.574	35.023.935.460
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	477.601.412	4.437.908
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	119.751.256.021	78.253.553.725
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		119.751.256.021	78.253.553.725
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	19.588.328.323	27.116.696.771
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	171.391.722.968	358.432.556.557
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(286.613.948.326)	(428.774.433.685)
11. Thu nhập khác	31	VI.9	3.487.314.917	2.260.564.782
12. Chi phí khác	32	VI.10	14.183.332.475	12.313.759.162
13. Lợi nhuận khác	40		(10.696.017.558)	(10.053.194.380)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(297.309.965.884)	(438.827.628.065)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	1.304.533.815	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(298.614.499.699)	(438.827.628.065)
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu		VI.12	(6.864)	(10.087)

Người lập biểu

Huỳnh Thị Khoa Trâm

Ngày 28 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Như

Tổng Giám đốc



Võ Thị Thanh

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(297.309.965.884)	(438.827.628.065)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	36.187.959.445	49.960.438.330
- Các khoản dự phòng	03	136.089.750.000	317.542.750.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.323.117.306)	1.943.256.027
- Chi phí lãi vay	06	119.751.256.021	78.253.553.725
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(6.604.117.724)	8.872.370.017
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	43.064.441.681	(916.658.334)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	724.742.265	497.852.926
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.834.469.186	14.623.587.572
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.423.356.011	3.857.178.229
- Tiền lãi vay đã trả	13	(840.217.366)	(7.637.269.232)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(275.000.000)	(870.000.000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(79.084.000)	(78.090.780)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	41.248.590.053	18.348.970.398
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(1.032.260.822)	(319.761.857)
2. Tiền thu từ nhượng bán tài sản cố định	22	46.735.564.830	7.172.727.272
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	27.601.412	4.437.909
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	45.730.905.420	6.857.403.324
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	21.357.881.926	76.679.838.419
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(108.854.399.684)	(101.563.310.315)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(87.496.517.758)	(24.883.471.896)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(517.022.285)	322.901.826
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	622.656.037	299.754.211
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	105.633.752	622.656.037

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Huỳnh Thị Khoa Trâm

Nguyễn Văn Như

Võ Thị Thanh

Ngày 28 tháng 03 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Thuận Thảo là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400123162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu vào ngày 28 tháng 12 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Vận Tải và Thương mại Thuận Thảo thành Công ty cổ phần Thuận Thảo, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 23/09/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 03 đường Hải Dương, Thành Phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động của Công ty là kinh doanh Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng, taxi và xe buýt, vận tải hàng hóa bằng ô tô, dịch vụ bến xe và kho bãi; Kinh doanh phòng hát Karaoke, hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu), hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc, kinh doanh khu vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian có thưởng, hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động và các dịch vụ du lịch; và các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc Công ty:

- Chi nhánh Công ty cổ phần Thuận Thảo (tỉnh Phú Yên)
Địa chỉ: Số 236/6 Quốc lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thuận Thảo tại Quy Nhơn
Địa chỉ: Đường Tây Sơn, Khu vực 5, Phường Ghềnh Ráng, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thuận Thảo - Khách Sạn CenDeluxe
Địa chỉ: Số 02 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành Phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên

II. KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đo Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính; Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đo đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá đo đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh. Mức trích dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc	25 - 50 năm
- Máy móc thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Dụng cụ quản lý	04 - 10 năm
- Tài sản cố định khác	04 - 10 năm

6. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế thương mại được phân bổ trong thời gian 10 năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty sẽ được chia cho các cổ đông, cổ tức được ghi nhận theo đề nghị của Hội đồng quản trị trong việc phân phối lợi nhuận trình Đại hội cổ đông.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

THUẬN THẢO
CÔNG TY CỔ PHẦN

BAN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ trên lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

12. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
 - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).
 - + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau)

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

17. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	31.147.000	520.036.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	61.737.213	88.925.036
Tiền đang chuyển	12.749.539	13.695.001
Cộng	105.633.752	622.656.037

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công ty TNHH CHC	2.566.861.302	2.779.403.863
Công ty TNHH Vận tải và Thương mại An Thiên Phúc	3.010.034.984	12.249.499.000
Phải thu khách hàng khác	796.702.961	2.299.293.950
Cộng	6.373.599.247	17.328.196.813

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Bà Võ Thị Thanh – bên liên quan (trả trước tiền mua đất tại Thị trấn Tân Tác, huyện Bình Chánh, tp. Hồ Chí Minh)	-	30.000.000.000
Công ty TNHH CHC	2.445.599.513	2.874.482.509
Các nhà cung cấp khác	430.859.900	372.308.000
Cộng	2.876.459.413	33.246.790.509

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Cho Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn vay (bên liên quan)	400.000.000.000	400.000.000.000
Cộng	400.000.000.000	400.000.000.000

Khoản nợ gốc và lãi vay (xem thêm thuyết minh V.5 - trang 17) được đảm bảo bằng quyền chuyển đổi thành vốn góp của Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn. Trong điều kiện khế khần chung của nền kinh tế Ban lãnh đạo Công ty đồng ý không tính lãi suất đối với khoản cho vay này. Hoạt động chính của Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn là phát triển dự án bất động sản tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh và đang trong giai đoạn đầu tư chưa phát sinh doanh thu. Hiện khoản nợ này đã quá hạn thanh toán, Công ty đang tiến hành các thủ tục để thu hồi khoản nợ này.

5. Các khoản phải thu khác

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác	91.215.854.598	92.865.367.617
Phải thu ngân sách chi phí làm đường N1-Resort	798.956.000	798.956.000
Chi phí đền bù đất (sẽ được trừ dần vào một phần tiền thuê đất hàng năm phải nộp cho Nhà nước)	3.517.955.553	3.855.899.331
Công ty TNHH CHC	32.856.906.559	32.939.121.777
Phải thu lãi cho Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn vay (bên liên quan)	53.632.500.000	53.632.500.000
Công ty TNHH Vận tải và Thương mại An Thiên Phúc	-	1.011.064.000
Tạm ứng	185.733.217	283.327.585
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Phải thu khác	223.803.269	344.498.924
Phải thu dài hạn khác	371.000.000	461.000.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn	371.000.000	461.000.000
Cộng	91.586.854.598	93.326.367.617

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
Cho Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn vay	400.000.000.000	(400.000.000.000)	400.000.000.000	(280.000.000.000)
Phải thu lãi cho Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn vay	53.632.500.000	(53.632.500.000)	53.632.500.000	(37.542.750.000)
Cộng	453.632.500.000	(453.632.500.000)	453.632.500.000	(317.542.750.000)

7. Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.093.709.047	-	1.366.790.593	-
Công cụ, dụng cụ	231.571.963	-	567.483.921	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	32.064.452	-	118.133.823	-
Thành phẩm	-	-	20.340.114	-
Hàng hoá	1.424.428.380	-	1.433.767.656	-
Cộng	2.781.773.842	-	3.506.516.107	-

8. Chi phí trả trước

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
Chi phí trả trước ngắn hạn	236.526.176	-	2.954.972.939	-
Chi phí đồ dùng dụng cụ	56.194.647	-	1.731.412.218	-
Chi phí sửa chữa	21.212.954	-	619.133.766	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	159.118.575	-	604.426.955	-
Chi phí trả trước dài hạn	45.312.932.384	-	58.350.520.008	-
Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	321.219.220	-	893.949.625	-
Lợi thế thương mại (*)	40.081.204.741	-	52.413.883.123	-
Chi phí đền bù đất	3.717.373.808	-	3.802.883.228	-
Chi phí tái cấu trúc	1.126.865.041	-	1.026.865.041	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	66.269.574	-	212.938.991	-
Cộng	45.549.458.560	-	61.305.492.947	-

(*) Lợi thế thương mại phát sinh do nhận sáp nhập Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch Thuận Thành trong năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUAN THẢO

Số 03 Hải Dương, Thành Phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	894.490.218.144	11.932.348.369	99.427.736.708	8.491.519.877	31.051.553.031	1.045.393.336.129	
Số tăng trong năm	-	126.600.000	-	281.559.402	-	408.159.402	
- Mua trong năm	-	126.600.000	-	281.559.402	-	408.159.402	
Số giảm trong năm	-	3.043.974.140	99.018.907.470	65.097.274	3.959.423.637	106.087.402.521	
- Thanh lý, nhượng bán	-	3.043.974.140	99.018.907.470	65.097.274	3.959.423.637	106.087.402.521	
Số dư cuối năm	894.490.218.144	9.014.974.229	408.829.238	8.707.982.005	27.092.129.394	939.714.133.010	
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	129.808.761.827	7.469.106.707	56.292.003.868	5.379.304.821	22.010.610.750	220.959.787.973	
Số tăng trong năm	20.107.995.652	867.786.332	200.902.565	799.095.843	1.879.500.677	23.855.281.069	
- Khấu hao trong năm	20.107.995.652	867.786.332	200.902.565	799.095.843	1.879.500.677	23.855.281.069	
Số giảm trong năm	-	1.883.270.002	56.149.125.980	37.973.409	2.576.984.194	60.647.353.585	
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.883.270.002	56.149.125.980	37.973.409	2.576.984.194	60.647.353.585	
Số dư cuối năm	149.916.757.479	6.453.623.037	343.780.453	6.140.427.255	21.313.127.233	184.167.715.457	
Giá trị còn lại							
Tại ngày đầu năm	764.681.456.317	4.463.241.662	43.135.732.840	3.112.215.056	9.040.942.281	824.433.588.156	
Tại ngày cuối năm	744.573.460.665	2.561.351.192	65.048.785	2.567.554.750	5.779.002.161	755.546.417.553	

Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 là: 10.525.389.220 đồng (tại ngày 31/12/2015 là: 10.186.532.077 đồng).

Phần lớn tài sản cố định của Công ty đã thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh V.16)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	6.829.543.711	6.205.442.291
Cộng	6.829.543.711	6.205.442.291

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Sửa chữa Ô tô Phát Tường (Quảng Nam)	-	263.814.120
Công ty TNHH Thương mại và DVTH Hòa Khánh	-	141.905.350
Công ty TNHH CKL Việt Nam	-	780.084.401
DNTN Phú Thành	-	406.365.390
DNTN Thương mại An Phát	-	9.700.000.000
DNTN Thương mại Kim Phúc	-	438.067.022
DNTN Xăng dầu Hiệp Thành Phát	-	967.373.475
Công ty TNHH Vận tải và TM An Thiên Phúc	10.625.496.130	394.240.000
Phải trả người bán khác	5.935.101.385	8.071.873.295
Cộng	16.560.597.515	21.163.723.053

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2016
	VND			VND
Thuế giá trị gia tăng	62.965.841.957	1.958.849.830	2.877.093.647	62.047.598.140
Thuế tiêu thụ đặc biệt	5.536.454	119.042.050	90.861.282	33.717.222
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.891.345.652	1.304.533.815	275.000.000	5.920.879.467
Thuế thu nhập cá nhân	310.984.096	23.183.801	13.484.067	320.683.830
Tiền thuế đất	1.003.435.436	1.127.020.860	-	2.130.456.296
Thuế đất phi nông nghiệp	465.807.846	232.903.923	-	698.711.769
Thuế môn bài	-	8.000.000	8.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	38.985.844.369	12.517.651.095	762.900.266	50.740.595.198
Cộng	108.628.795.810	17.291.185.374	4.027.339.262	121.892.641.922

Ghi chú: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đã quá hạn thanh toán, tuy nhiên Công ty vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước. Do đó, ngày 27/02/2017 Cục trưởng Cục thuế tỉnh Phú Yên ra Quyết định số 457/QĐ-CT và Thông báo số 458/TB-CT về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng. Theo đó, kể từ ngày 01/03/2017, mỗi lần Công ty bán hàng, cung cấp dịch vụ cho khách hàng thì đề nghị Cục thuế tỉnh Phú Yên cấp hóa đơn bán lẻ từng lần và nộp số tiền thuế bằng 18% doanh thu trên hóa đơn lẻ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	505.167.190.577	386.256.151.922
Cộng	505.167.190.577	386.256.151.922

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Doanh thu chưa thực hiện phát sinh từ cung cấp dịch vụ vận tải hành khách	-	3.628.444.704
Cộng	-	3.628.444.704

15. Phải trả khác

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Phải trả ngắn hạn khác	7.650.373.442	4.277.652.005
Kinh phí công đoàn chưa nộp	634.240.571	666.653.063
Phải trả bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, BHYTN	202.336.409	341.701.851
Kinh phí được cấp để làm đường độc lập	1.476.130.565	1.476.130.565
Công ty TNHH Vận tải và Thương mại An Thiên Phúc	3.794.389.612	-
Tiền gửi của khách hàng chờ chuyển hồ	-	248.949.000
Phải trả cổ tức	657.780.000	657.780.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	885.496.285	886.437.526
Phải trả dài hạn khác	17.530.649.708	22.669.231.208
Bà Võ Thị Thanh	12.025.136.708	12.025.136.708
Bà Võ Thanh Minh Hằng	1.279.905.000	1.279.905.000
Ông Võ Hoàng Chương	741.270.000	701.270.000
Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	330.600.000	330.600.000
Ông Võ Việt Cường	330.550.000	330.550.000
Ông Trương Trọng Cứ	330.550.000	330.550.000
Ông Võ Văn Thuận	638.023.000	638.023.000
Tiền gửi của nhân viên	1.456.115.000	6.599.696.500
Ký quỹ khách hàng	398.500.000	433.500.000
Cộng	25.181.023.150	26.946.883.213
Phải trả khác của các bên liên quan:		
Bà Võ Thị Thanh	12.025.136.708	12.025.136.708
Bà Võ Thanh Minh Hằng	1.279.905.000	1.279.905.000
Ông Võ Hoàng Chương	741.270.000	701.270.000
Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	330.600.000	330.600.000
Ông Võ Việt Cường	330.550.000	330.550.000
Ông Trương Trọng Cứ	330.550.000	330.550.000
Ông Võ Văn Thuận	638.023.000	638.023.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính

	01/01/2016 VND	Tăng	Giảm	31/12/2016 VND
I) Vay ngắn hạn	400.570.970.868	101.249.338.026	14.005.269.063	487.815.039.831
Vay ngắn hạn	110.516.970.868	397.338.026	14.005.269.063	96.909.039.831
Ngân hàng BIDV - Phú Tài (a)	81.460.002.226	-	224.000.000	81.236.002.226
Ngân hàng Vietinbank Phú Yên (b)	13.566.630.966	-	2.837.800.000	10.728.830.966
Vay của cá nhân	15.490.337.676	397.338.026	10.943.469.063	4.944.206.639
Vay dài hạn đến hạn trả	290.054.000.000	100.852.000.000	-	390.906.000.000
Ngân hàng BIDV - Phú Tài (a)	290.054.000.000	100.852.000.000	-	390.906.000.000
II) Vay dài hạn	343.307.826.036	20.960.543.900	195.701.130.621	168.567.239.315
Ngân hàng BIDV - Phú Tài (a)	253.543.734.507	-	100.852.000.000	152.691.734.507
Ngân hàng LienVietPostbank	43.664.270.908	-	43.664.270.908	-
Vay của cá nhân (c)	46.099.820.621	20.960.543.900	51.184.859.713	15.875.504.808
Cộng	743.878.796.904	122.209.881.926	209.706.399.684	656.382.279.146

- a) Vay Ngân hàng Thương Mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài (BIDV Phú Tài) gồm:

Vay ngắn hạn bằng tiền Đồng Việt Nam theo hạn mức tín dụng với số tiền là 90 tỷ đồng để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay không vượt quá 8 tháng kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất thả nổi, áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn theo thông báo công bố lãi suất của BIDV Phú Tài tại thời điểm nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng. Số dư nợ tại ngày 31/12/2016 là 81.236.002.226 đồng. Hiện các khoản vay ngắn hạn này đã quá hạn thanh toán.

Vay dài hạn bao gồm các hợp đồng sau:

Số hợp đồng vay	Hạn mức vay	Lãi suất (năm)	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc vay VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND
01/2006/HĐTH ngày 09/05/2006	9.000.000.000	11%	60 tháng	4.100.000.000	4.100.000.000
01/2007/HĐDH ngày 07/12/2007	40.000.000.000	11%	84 tháng	27.300.000.000	27.300.000.000
02/2007/HĐDH ngày 20/04/2007	37.000.000.000	11%	96 tháng	28.200.000.000	28.200.000.000
03/2007/HĐDH ngày 18/10/2007	25.000.000.000	11%	84 tháng	16.404.000.000	16.404.000.000
04/2007/HĐDH ngày 18/10/2007	16.500.000.000	11%	84 tháng	11.050.000.000	11.050.000.000
01/2008/HĐDH ngày 01/04/2008	319.152.000.000	11%	120 tháng	306.343.734.507	194.352.000.000
02/2008/HĐDH ngày 18/02/2008	25.000.000.000	11%	60 tháng	21.700.000.000	21.700.000.000
01/2009/HĐDH ngày 19/03/2009	105.000.000.000	11%	120 tháng	100.900.000.000	60.200.000.000
01/2009/HĐDH ngày 24/04/2009	30.000.000.000	11%	84 tháng	27.600.000.000	27.600.000.000
Cộng				543.597.734.507	390.906.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Vốn vay dài hạn được sử dụng để đầu tư cho các hạng mục thuộc Công viên Văn hóa Du lịch Thuận Thảo tại số 02-03 Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành Phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên và đầu tư dự án Resort tại đường Độc Lập, Phường 7, Thành Phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn, trung dài hạn tại BIDV Phú Tài gồm:

- Toàn bộ công trình là tài sản gắn liền với đất Trung tâm Giải trí và sinh thái Thuận Thảo theo hợp đồng thế chấp số 01/2010/HĐTC ngày 08/03/2010 và văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2010/HĐTC ngày 08/03/2010 số 01/2015/1993226/SĐBS ngày 13/04/2015.
- Khách sạn 05 sao 17 tầng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 710530 cấp ngày 09/06/2010, sổ vào sổ cấp GCN số CT00104 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2010/HĐTC ngày 09/09/2010.
- Khu resort Thuận Thảo, bao gồm các hạng mục: Nhà hàng biển, Bar biển 1; Bar biển 2 nhà kỹ thuật; tại địa chỉ phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất số BA 709846 cấp ngày 17/09/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2010/HĐTC ngày 20/09/2010.

Số dư nợ vay dài hạn là 543.597.734.507 đồng trong đó có 390.906.000.000 đồng đến hạn trả theo lịch trả nợ của các hợp đồng tín dụng nên đã được phân loại sang nợ ngắn hạn. Hiện các khoản vay đến hạn trả này đã quá hạn thanh toán. Theo thông báo số 1016/BIDV.PT-KHDN2 ngày 1/9/2015 thì BIDV Phú Tài đã bán toàn bộ các khoản nợ này cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) kể từ ngày 31/8/2015. Sau khi bán nợ BIDV được VAMC ủy quyền tiếp tục thực hiện quản lý, giám sát khoản nợ và tài sản đảm bảo của khoản nợ. Trong năm, VAMC đã tiến hành khởi kiện Công ty ra Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên để thu hồi nợ. Ngày 29/12/2016 Công ty và VAMC đã tiến hành hòa giải thành, theo đó VAMC đồng ý cho Công ty tìm đối tác bán tài sản đảm bảo (thế chấp) trả nợ cho VAMC thông qua BIDV chậm nhất đến ngày 30/06/2017. Từ ngày 01/07/2017 nếu Công ty CP Thuận Thảo chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng BIDV được quyền phát mãi tài sản thế chấp mà chưa được xử lý để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, theo đó ngày 06/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên đã ra Quyết định số 01/2017/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như nêu trên.

- b) Vay ngắn hạn của chi nhánh Ngân hàng Thương mại Công Thương Phú Yên (VietinBank Phú Yên) theo hợp đồng số 01/2014-HĐTDHM/NHCT560 vào tháng 09/2014 bằng tiền Đồng Việt Nam theo hạn mức tín dụng với số tiền là 30,271 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải, du lịch, khách sạn resort, thương mại, sưa... Thời hạn duy trì hạn mức là 1 năm. Lãi suất thả nổi, áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn theo thông báo công bố lãi suất của VietinBank Phú Yên tại thời điểm nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay bao gồm:
- Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất tọa lạc tại địa chỉ 227 QL1A (nay là đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2015/BẾN XE/ THUAN THAO ngày 14/01/2015.
 - Toàn bộ công trình mở rộng trung tâm hội nghị, triển lãm và dịch vụ du lịch Thuận Thảo tại 03 Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 03/2015/LAND/THUAN THAO ngày 14/01/2015.
 - Toàn bộ công trình nhà văn hóa dân tộc trong khuôn viên trung tâm sinh thái Thuận Thảo theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 05/2015/QSHCT SAO MAI/THUAN THAO ngày 15/01/2015.
 - Toàn bộ tài sản gồm hệ thống thiết bị, âm thanh ánh sáng của công trình nhà văn hóa dân tộc trong khuôn viên trung tâm sinh thái Thuận Thảo theo hợp đồng thế chấp dân âm thanh, ánh sáng Sao Mai Thuận Thảo số 06/2015/MMTB SAO MAI/THUAN THAO ngày 14/01/2015.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

- Toàn bộ tài sản gồm hàng mục đóng kệ, khung gương; lắp đặt ghế bang; đôn chân ghế khán giả, giá cô đề quạt; ghế thi công và hệ thống cấp điện của công trình nhà văn hóa dân tộc trong khuôn viên trung tâm sinh thái Thuận Thảo theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 07/2015 CÔNG TRÌNH SAO MAI/THUẬN THẢO ngày 15/01/2015.

Các khoản vay này đã qua hạn thanh toán nên trong năm chi nhánh Ngân hàng Thương mại Công Thương Phú Yên (VietinBank Phú Yên) đã tiến hành khởi kiện Công ty ra Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên để thu hồi nợ. Ngày 17/02/2017 Công ty và VietinBank Phú Yên đã tiến hành hòa giải thành, theo đó VietinBank Phú Yên đồng ý cho Công ty tìm đối tác bán tài sản đảm bảo (thế chấp) trả nợ cho VietinBank Phú Yên chậm nhất đến ngày 30/06/2017. Từ ngày 01/07/2017 nếu Công ty CP Thuận Thảo chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Công Thương Việt Nam được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, theo đó ngày 27/02/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên đã ra Quyết định số 03/2017/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như nêu trên.

- c) Khoản vay của Bà Võ Thị Thanh (Chủ tịch Hội đồng quản trị - bên liên quan) theo Hợp đồng vay được ký kết ngày 01/03/2010 và các phụ lục hợp đồng bổ sung; số tiền vay tối đa là 120.000.000.000 đồng nhằm bổ sung vốn đầu tư và kinh doanh cho Công ty; lãi suất vay theo thỏa thuận từng đợt; thanh toán lãi vay vào thời điểm cuối mỗi năm hoặc theo thỏa thuận khác Công ty không phải trả lãi vay cho khoản vay này.

17. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	435.030.000.000	11.807.798.943	(182.693.495.585)	264.144.303.358
Lỗ trong năm trước			(438.827.628.065)	(438.827.628.065)
Số dư cuối năm trước	435.030.000.000	11.807.798.943	(621.521.123.650)	(174.683.324.707)
Số dư đầu năm nay	435.030.000.000	11.807.798.943	(621.521.123.650)	(174.683.324.707)
Lỗ trong năm nay			(298.614.499.699)	(298.614.499.699)
Số dư cuối năm nay	435.030.000.000	11.807.798.943	(920.135.623.349)	(473.297.824.406)

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2016 VND	%	01/01/2016 VND	%
Vốn góp của nhà nước	-	-	-	-
Vốn góp của các đối tượng khác	435.030.000.000	100	435.030.000.000	100
Cộng	435.030.000.000	100	435.030.000.000	100

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	435.030.000.000	435.030.000.000
Vốn góp đầu năm	-	-
Vốn góp tăng trong năm	435.030.000.000	435.030.000.000
Vốn góp cuối năm	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2016 Cổ phiếu	01/01/2016 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.503.000	43.503.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu phổ thông	43.503.000	43.503.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu phổ thông	43.503.000	43.503.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.192.953.260	203.417.548.995
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa và taxi	24.500.087.052	110.121.971.491
Doanh thu kinh doanh du lịch, khách sạn và nhà hàng	66.130.687.423	58.212.062.578
Doanh thu kinh doanh thương mại	4.997.933.906	25.905.295.031
Doanh thu thành phẩm nước uống tinh khiết	564.244.879	9.178.219.895
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	6.402.716	170.710.123
Hàng bán bị trả lại	6.402.716	170.710.123
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.186.550.544	203.246.838.872
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa và taxi	24.500.087.052	110.121.971.491
Doanh thu thuần kinh doanh du lịch, khách sạn và nhà hàng	66.130.687.423	58.212.062.578
Doanh thu thuần kinh doanh thương mại	4.997.933.906	25.905.295.031
Doanh thu thuần thành phẩm nước uống tinh khiết	557.842.163	9.007.509.772

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa và taxi	24.805.117.423	94.838.573.208
Giá vốn kinh doanh du lịch, khách sạn và nhà hàng	44.306.647.506	42.916.042.517
Giá vốn kinh doanh thương mại	3.036.575.465	25.810.925.064
Giá vốn thành phẩm nước uống tinh khiết	398.452.576	4.657.362.623
Cộng	72.546.792.970	168.222.903.412

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	27.601.412	4.437.908
Doanh thu hoạt động tài chính khác	450.000.000	-
Cộng	477.601.412	4.437.908

6. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	119.751.256.021	78.253.553.725
Cộng	119.751.256.021	78.253.553.725

7. Chi phí bán hàng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên	548.700.573	4.068.418.585
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	1.333.838.173	3.343.184.568
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.385.815.413	15.846.334.876
Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.742.869	877.286.398
Chi phí bằng tiền khác	2.200.231.295	2.981.472.344
Cộng	19.588.328.323	27.116.696.771

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. Chi phí Quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên	8.698.718.442	12.511.095.653
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	1.678.554.414	2.888.234.139
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.247.063.781	9.056.818.394
Phân bổ lợi thế thương mại	12.332.678.376	12.332.678.376
Chi phí dự phòng	136.089.750.000	317.542.750.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	915.935.527	1.243.631.040
Chi phí bằng tiền khác	3.429.022.428	2.857.348.955
Cộng	171.391.722.968	358.432.556.557

9. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	1.295.516.065	-
Thu nhập khác	2.191.798.852	2.260.564.782
Cộng	3.487.314.917	2.260.564.782

10. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	-	1.947.693.935
Trả tiền cược vó, chẵn bình cho khách	2.137.737.000	-
Chi phí thuế truy thu và phạt chậm nộp	11.500.268.847	9.189.668.062
Chi phí khác	545.326.628	1.176.397.165
Cộng	14.183.332.475	12.313.759.162

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế (năm trước là 22%). Trong năm Công ty bị lỗ nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Công ty không thực hiện ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trong năm do không chắc chắn sẽ có được lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để thu hồi tài sản thuế thu nhập hoãn lại nếu được ghi nhận.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(297.309.965.884)	(438.827.628.065)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm	24.850.329.471	21.522.346.438
- Điều chỉnh tăng	24.850.329.471	21.522.346.438
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	(272.459.636.413)	(417.305.281.627)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Điều chỉnh thuế TNDN bị truy thu và thuế các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	1.304.533.815	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.304.533.815	-

12. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(298.614.499.699)	(438.827.628.065)
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(298.614.499.699)	(438.827.628.065)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	43.503.000	43.503.000
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	(6.864)	(10.087)

13. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.539.266.940	88.248.928.863
Chi phí nhân công	26.757.910.036	48.369.232.001
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.187.959.616	49.960.438.331
<i>Trong đó: phân bổ lợi thế thương mại</i>	<i>12.332.678.376</i>	<i>12.332.678.376</i>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.423.999.476	16.451.997.483
Chi phí khác	142.492.175.059	324.885.742.219
Cộng	263.401.311.127	527.916.338.897

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ngày 27/02/2017 Cục trưởng Cục thuế tỉnh Phú Yên ra Quyết định số 457/QĐ-CT và Thông báo số 458/TB-CT về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng do Công ty nợ tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế quá 90 ngày kể từ ngày hết hạn thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế quy định tại điểm a khoản 1 điều 2 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và Quyết định số 45/QĐ-CT có hiệu lực trong vòng 1 năm từ 1/3/2017 đến 28/2/2018.

Ngày 06/01/2017 Tòa án nhân dân TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên ra Quyết định số 01/2017/QĐST-KDTM Công nhận sự thỏa thuận thành của các đương sự liên quan đến vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2016/TLST-KDTM ngày 15/03/2016 giữa Công ty CP Thuận Thảo và Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Theo đó, hai bên thỏa thuận để Công ty CP Thuận Thảo được bán tài sản đảm bảo (Thế chấp) trả nợ cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thông qua Ngân hàng BIDV chậm nhất đến ngày 30/06/2017. Từ ngày 01/07/2017 nếu Công ty CP Thuận Thảo chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng BIDV được quyền phát mãi tài sản thế chấp mà chưa được xử lý để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/02/2017 Tòa án nhân dân TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên ra Quyết định số 03/2017/QĐST-KDTM Công nhận sự thỏa thuận thành của các đương sự liên quan đến vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2016/TLST-KDTM ngày 04/05/2016 giữa Công ty CP Thuận Thảo và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Theo đó, hai bên thỏa thuận đến ngày 30/06/2017 Công ty CP Thuận Thảo phải trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Từ ngày 01/07/2017 nếu Công ty CP Thuận Thảo chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Công Thương Việt Nam được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Bà Võ Thị Thanh	Bên liên quan	Cho công ty vay Tra tiền vay Trả lại tiền ứng trước	20.960.543.900 (51.184.859.713) 30.000.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2016, ngoài các khoản đã được thuyết minh ở các phần trên với các bên liên quan, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/ (phải trả) (VND)
Ông Võ Hoàng Chương	Bên liên quan	Phải trả khác	(3.269.000)
Bà Võ Thanh Minh Hằng	Bên liên quan	Phải trả khác	(1.277.052.000)
Bà Võ Thị Thanh	Bên liên quan	Phải trả khác	(2.812.428.000)
Ông Võ Văn Thuận	Bên liên quan	Phải trả khác	(778.838.000)

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban điều hành trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và phúc lợi khác	2.464.664.000	2.509.110.000
Cộng	2.464.664.000	2.509.110.000

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Các bộ phận kinh doanh của công ty như sau:

- Kinh doanh vận tải : bao gồm vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, taxi, dịch vụ bến xe, kho bãi và các dịch vụ khác có liên quan.
- Kinh doanh du lịch và khách sạn : bao gồm khách sạn, nhà hàng dịch vụ ăn uống, giải khát, kinh doanh khu du lịch, vui chơi, giải trí, kinh doanh và điều hành du lịch...
- Kinh doanh thương mại: bao gồm bán buôn và bán lẻ hàng hóa
- Sản xuất nước tinh khiết : bao gồm nước uống tinh khiết đóng chai và sản xuất nước đá tinh khiết

CÔNG TY CỔ PHẦN THUAN THẢO

Số 03 Hải Dương, Thành Phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm nay	Kinh doanh vận tải	Kinh doanh du lịch và khách sạn	Kinh doanh thương mại	Sản xuất nước tinh khiết	Tổng cộng
Doanh thu bộ phận	24.500.087.052	66.130.687.423	4.997.933.906	557.842.163	96.186.550.544
Các chi phí trực tiếp	(26.975.505.396)	(134.353.938.014)	(235.081.816.113)	(540.106.967)	(396.951.366.490)
Kết quả kinh doanh bộ phận	(2.475.418.344)	(68.223.250.591)	(230.083.882.207)	17.735.196	(300.764.815.946)
Các chi phí không phân bổ	4.157	6.765.316	470.831.939	-	477.601.412
Doanh thu tài chính	71.739.510	237.928.482	3.174.892.779	2.754.146	3.487.314.917
Thu nhập khác					(297.309.965.884)
Tổng Lợi nhuận trước thuế					(1.304.533.815)
Chi phí thuế TNDN					(298.614.499.699)
Lợi nhuận sau thuế trong năm					
Vào ngày 31/12/2016					
Tài sản và nợ phải trả					858.017.240.676
Tài sản của bộ phận	-	807.941.426.071	47.870.867.245	2.204.947.360	858.017.240.676
Tài sản không phân bổ					
Tổng tài sản					858.017.240.676
Nợ phải trả của bộ phận	70.792.867.852	396.733.447.484	13.046.970.349	202.128.178	480.775.413.863
Nợ phải trả không phân bổ					850.539.651.219
Tổng nợ phải trả					1.331.315.065.082

Đơn vị tính: VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm trước	Kinh doanh vận tải	Kinh doanh du lịch và khách sạn	Kinh doanh thương mại	Sản xuất nước tinh khiết	Tổng cộng
					Đơn vị tính: VND
Doanh thu bộ phận	110.121.971.491	58.212.062.578	25.905.295.031	9.007.509.772	203.246.838.872
Các chi phí trực tiếp	(108.701.070.922)	(92.046.870.339)	(118.011.114.700)	(8.037.663.666)	(326.796.719.627)
Kết quả kinh doanh bộ phận	1.420.900.569	(33.834.807.761)	(92.105.819.669)	969.846.106	(123.549.880.755)
Các chi phí không phân bổ	124.606	2.298.639	2.014.663	-	4.437.908
Doanh thu tài chính	221.537.828	217.214.676	1.742.035.787	79.776.491	2.260.564.782
Thu nhập khác					(438.827.628.065)
Tổng Lợi nhuận trước thuế					
Chi phí thuế TNDN					
Lợi nhuận sau thuế trong năm					(438.827.628.065)
Vào ngày 31/12/2015					
Tài sản và nợ phải trả					1.018.608.995.151
Tài sản của bộ phận	83.170.916.960	807.941.426.071	125.291.704.760	2.204.947.360	103.823.305.326
Tài sản không phân bổ					1.122.432.300.477
Tổng tài sản					
Nợ phải trả của bộ phận	70.792.867.852	396.733.447.484	13.046.970.349	202.128.178	480.775.413.863
Nợ phải trả không phân bổ					816.340.211.321
Tổng nợ phải trả					1.297.115.625.184



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	105.633.752	622.656.037	105.633.752	622.656.037
Cho vay	-	120.000.000.000	-	120.000.000.000
Phải thu khách hàng	6.373.599.247	17.328.196.813	6.373.599.247	17.328.196.813
Phải thu khác	37.768.621.381	55.500.290.032	37.768.621.381	55.500.290.032
Cộng	44.247.854.380	193.451.142.882	44.247.854.380	193.451.142.882
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	656.382.279.146	743.878.796.904	656.382.279.146	743.878.796.904
Chi phí phải trả	505.167.190.577	386.256.151.922	505.167.190.577	386.256.151.922
Phải trả người bán	16.560.597.515	21.163.723.053	16.560.597.515	21.163.723.053
Phải trả khác	24.344.446.170	29.566.973.003	24.344.446.170	29.566.973.003
Cộng	1.202.454.513.408	1.180.865.644.882	1.202.454.513.408	1.180.865.644.882

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý :

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) phân lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các khoản vay và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các khoản nợ phải trả tài chính này tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

5. Tài sản đảm bảo

Công ty có một số tài sản đảm bảo thế chấp đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng vào ngày 31/12/2016 (xem thuyết minh V.9, V.16). Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của đơn vị khác vào ngày 31/12/2015 và vào ngày 31/12/2016.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 1 năm	Cộng
Số cuối năm	1.016.356.624.385	186.097.889.023	1.202.454.513.408
Các khoản vay	487.815.039.831	168.567.239.315	656.382.279.146
Chi phí phải trả	505.167.190.577	-	505.167.190.577
Phải trả người bán	16.560.597.515	-	16.560.597.515
Phải trả khác	6.813.796.462	17.530.649.708	24.344.446.170
Số đầu năm	814.888.587.638	365.977.057.244	1.180.865.644.882
Các khoản vay	400.570.970.868	343.307.826.036	743.878.796.904
Chi phí phải trả	386.256.151.922	-	386.256.151.922
Phải trả người bán	21.163.723.053	-	21.163.723.053
Phải trả khác	6.897.741.795	22.669.231.208	29.566.973.003

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá nhiên liệu và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

9. Thông tin về hoạt động kinh doanh và giá định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần sau thuế trong năm là (298.611.697.134) đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2016 là (920.132.820.784) đồng đã vượt quá vốn chủ sở hữu và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 1.095.257.026.466 đồng. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác như khoản cho vay và lãi cho vay đã quá hạn thanh toán chưa thu hồi được với số tiền là 453.632.500.000 đồng (thuyết minh V.4, V.5 trang 17), các khoản vay đến hạn trả và lãi vay chưa thanh toán với số tiền là 988.038.023.769 đồng (xem thuyết minh V.16 trang 22, V.13 trang 21), các khoản thuế và lãi phạt chậm nộp thuế với số tiền là 121.892.641.922 đồng (xem thuyết minh V.12 trang 20), cho thấy Công ty gặp áp lực về thanh khoản và sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Trước thực trạng này, thực hiện theo Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐBT2016-GTT ngày 11/10/2016 của Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty đang làm việc với các nhà đầu tư để chuyển nhượng tài sản của các dự án để trả nợ cho các ngân hàng, nợ thuế, nợ cá nhân, đồng thời cũng phối hợp với các Ngân hàng để chuyển nhượng, mua bán các tài sản đã thế chấp để trả nợ cho các ngân hàng, cá nhân, nghĩa vụ nhà nước theo qui định của pháp luật.

Công ty cũng đang làm việc với các công ty mua bán nợ để thực hiện mua bán các khoản nợ liên quan đến các ngân hàng, xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu tài chính của Công ty. Từng bước tăng cường năng lực tài chính nhằm duy trì khả năng kiểm soát đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty không bị thụ động vào nguồn vốn và có thêm nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty cũng đang thực hiện một số biện pháp khác như tập trung thu hồi các công nợ để có vốn đầu tư. Ưu tiên thực hiện nghĩa vụ về thuế và các chính sách cho người lao động: lương, BHXH....Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu tài chính của Công ty. Từng bước tăng cường năng lực tài chính nhằm duy trì khả năng kiểm soát đảm bảo hoạt động kinh doanh Công ty không bị thụ động vào nguồn vốn. Kiện toàn hệ thống quy trình, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, tiết giảm chi phí.

Với những biện pháp này, Ban lãnh đạo Công ty tin rằng tình hình rủi ro về thanh khoản sẽ được kiểm soát và cải thiện, theo đó Ban lãnh đạo Công ty khẳng định rằng việc sử dụng giá định hoạt động liên tục trong việc lập và trình báo cáo tài chính năm 2016 là phù hợp.

Vì vậy, báo cáo tài chính không bao gồm các bút toán điều chỉnh liên quan đến khả năng thu hồi và việc phân loại các khoản mục tài sản đã hạch toán hoặc việc phân loại các khoản mục công nợ có thể cần thiết trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

Người lập biểu



Huỳnh Thị Khoa Trâm
Ngày 28 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Như

Tổng Giám đốc



Võ Thị Thanh

